

SỐ 618

KINH THIỀN ĐẠT-MA-ĐA-LA

Hán dịch: Đời Đông Tấn, Tam tạng Phật-dà Bạt-dà-la.

QUYỂN THƯỢNG

Phần 1: CON ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH PHÁP NIỆM AN BAN – PHẦN THOÁI CHUYỂN

*Trước lễ Phật Mâu-ni
Diệt phiền não thiêu đốt
Người lưu chuyển thoái thất
Giúp họ được thăng tiến
Tu hành pháp vi diệu
Hay lìa lối thoái thất
Diệt luôn mọi điều ác
Thành tựu các công đức.*

Đức Thế Tôn biết rõ tướng của các pháp, đạt được trí tuệ như thật, diệt tan lửa dữ phiền não, đã thoát khỏi nhà lửa thiêu đốt, dùng thuyền Bát-nhã ba-la-mật vượt biển khổ vô lượng, vì bản nguyện đại Bi nên không bao giờ Ngài rời bỏ chúng sinh, luôn luôn vì những người tu hành mà nói pháp chưa từng có, độ những người chưa độ, làm cho họ được an ổn, có hai cửa cam lồ, mỗi cửa có hai đường: một là đường phương tiện, hai là con đường thù thắng, thanh tịnh, đầy đủ sự vi diệu sâu xa, có khả năng giúp tất cả người tu hành vượt khỏi ba pháp thoái thất, xa lìa mọi trói buộc, thăng tiến càng tăng khiến được thành tựu, quyết định hết khổ sinh tử, dứt trừ mọi ngu si

đen tối của chúng sinh từ lâu đời, đưa đến nẻo giải thoát một cách rốt ráo.

Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, các Tôn giả như Ma-ha Ca-diếp, A-nan, Mạt-điền-địa, Xá-na-bà-tư, Ưu-ba-quật, Bà-tu-mật, Tăng-già-la-xoa, Đạt-ma-đa-la, cho đến Tôn giả Bất-nhược-mật-đa-la, các vị trì pháp, đem ngọn đuốc trí tuệ này thứ tự truyền cho nhau. Như nay theo những gì tôi đã lãnh hội mà nói ra nghĩa này.

*Như những gì tôi nghe
Nói cảnh giới tu hành
Phương tiện vượt cứu cánh
Nhờ tu tập phát sinh
Hành giả đối pháp thiện
Trước nên biết bốn thứ
Lùi, giảm, trụ, thăng tiến
Quyết định các công đức
Khi tu hành thoái lui
Liên trụ pháp không sinh
Cũng không thể thăng tiến
Điều đó nay lược nói
Trước khởi ý bình đẳng
Tập hành quán tâm từ
Liên chấm dứt sân hận
Làm cho không khởi lại
Chận đứng các phiền não
Luôn giữ giới thanh tịnh.
Khi giới đã thanh tịnh
Chánh định từ đó khởi
Đã khởi chánh định rồi
Quán sát nên, không nên
Khéo biết nên, không nên
Hướng về điều nên làm
Đã hướng điều nên làm
Chuyên niệm buộc tâm vào
Từ đó được an lạc
Chánh quán nương hơi thở*

*Khi quán nương hơi thở
 Tâm ấy còn tán loạn
 Buộc tâm vào hơi thở
 Như người khéo điều ngựa.*

(An Ban có hai thứ: Một là thấy, hai là xúc, kẻ độn căn không thể thấy)

*Tâm đã trụ hơi thở
 Tư duy nhớ nghĩ đúng
 Lạnh, nóng cùng nặng nhẹ
 Mềm mại, trơn, thô nhám
 Hành giả biết rõ ràng
 Tùy thuận khéo điều hòa
 Xúc chạm mà không biết
 Tức là tu hành lùi.
 Đếm một cho là hai
 Đếm hai cho là một
 Cho đến chín còn lộn
 Thế nên nói tu lùi.
 Nếu đếm bị thoái lui
 Phải đếm lại từ đầu
 Cho đến mười đầy đủ
 Xa lìa các nhâm lẫn.
 Chưa tu hoặc tu rồi
 Hay có cách tu khác
 Phát sinh các lỗi này
 Như vậy là tu lùi.
 Hành giả khi đếm số
 Tâm cứ sinh rối loạn
 Rối loạn càng phát triển
 Như vậy là tu lùi.
 Hơi thở không thông suốt
 Xông lên trên mũi, mắt
 Làm đảnh đầu đau nhức
 Bên trong phong đại khởi,
 Thở loạn, mất giếng mối*

Mà không biết điều phục
Thân thể hết sức nóng
Tâm kia sinh hỗn loạn,
Bốn thứ đã rồi bời
Phong đại dấy lên tranh
Hành giả khiến nó dứt
Mà không đủ khả năng,
Không biết cách đối trị
Đây ắt mau thoái giảm
Hành giả nương thở vào
Mà lại nương thở ra,
Hành giả duyên thở ra
Mà lại duyên thở vào
Cả hai tâm đều tịnh
Đây là quả tu hành.
Vững lặng định ý sinh
Mà lại trụ số đếm
Có các lỗi lầm này
Do tu hành thoái lui.
Thở gấp mà an ban
Thì khiến niệm tán loạn
Do niệm tán loạn này
Tâm tu hành phát cuồng.
Vì tâm kia phát cuồng
Không biết nên, không nên
Cả hai không phân biệt
Thế nên nói tu lùi.
Hành giả đếm đã thành
Thở ra biết thở ra
Ra rồi biết chỗ trụ
Nơi ấy khéo quán sát.
Quán rồi thở trở lại
Lại rồi được thanh tịnh
Không rõ biết sáu thứ
Nên tu hành thoái lui.

*Dài, ngắn phân biệt rõ
Toàn thân đều tỉnh thức
Thân hành tạm ngồi nghỉ
Tất cả nên biết rõ
Không hiểu rõ điều đó
Khiến tu hành thoái lùi.*

(Bốn việc thù thắng của Thân niệm xứ xong)

*Biết vui cũng biết thích
Ý hành siêng phương tiện
Lại nên chế tâm mình
Khiến không cho loạn động.*

(Bốn việc thù thắng của Thọ niệm xứ xong)

*Phân biệt biết tâm mình
Tu hành quán sát đúng
Lại sinh tâm vui vẻ
Trở lại nhiếp vào định
Không phải tâm không định
Định rồi tâm giải thoát.*

(Bốn việc thù thắng của Tâm niệm xứ xong)

*Người khéo tu giải thoát
Không để tâm chìm đắm
Nếu rơi vào chìm đắm
Thì không thể giải thoát
Quán sát đoạn vô thường
Lìa dục và diệt tận
Hít vào, thở ra diệt
Gọi là tu hành thắng.*

(Đây là bốn pháp Tương tự niệm xứ)

*Như vậy mười sáu hành
Tâm tự tại hồi chuyển
Những gì xúc biết được
Thấy được cũng như vậy.
Nếu thấy cùng với xúc*

Không khéo biết phân tích
 Lỗi này cần phải rõ
 Vô trí nên thoái lui.
 Tu hành tăng tiến lên
 Không nên duyên nơi thấp
 Nơi thấp cũng như vậy
 Không nên tiến lên trên.
 Nếu thấy hai đều tiến
 Tâm trụ quán bình đẳng
 Thì nó tự nhiên thành
 Như vậy đạt cứu cánh.

M

Phần 2: CON ĐƯỜNG TU HÀNH THÙ THẮNG – PHẦN THOÁI CHUYỂN

Niệm thù thắng thành tựu
 Đắm mình trong biếng trễ
 Thế là trạng thái lùi
 Không kham nổi sở cầu.
 Không nhiễm ô, vô ký
 Dấy lên các phiền não
 Cấu, trực bức bách sinh
 Do đó mất chánh kiến.
 Trạo cử hoặc bế tắc
 Trôi nổi, thô, trơn, nhám
 Là năm tướng thoái giảm
 Tu hành nên phân biệt.
 Tránh xa sự viển vông
 Chấp hữu nên đọa lạc
 Nhìn lại thấy hiểm nguy
 Đều là tướng thoái giảm.
 Bệnh nhiều dứt tranh chấp
 Nhiều nghiệp giống ruổi mãi
 Lấy đó làm giải thoát

Là năm nhân thoái giảm.
Tín, giới, văn, xả, tuệ
Từ đó suy thoái dần
Thân nặng và tối, độn
Ham ngủ và chìm đắm.
Là năm thứ nên biết
Tu hành tướng thoái chuyển
Sợ sệt nhiều do dự
Kinh hãi không vui thích.
Biếng trễ lìa chỗ muốn
Không hồi hướng tu hành
Chưa tập, đã tập rồi
Cả hai đều bị mất.
Cho đó là giải thoát
Nên gọi tu hành lùi
Chánh định lìa tướng vui
Trí tuệ tiêu tan hết.
Bốn đại chủng thô nhám
Lại từ trong thân khởi
Trạo cử mất chánh niệm
Do đó ý rối loạn.
Tâm này không yên tĩnh
Đều từ hành giả sinh
Tất cả các tướng lành
Không hiển hiện rõ ràng.
Hành giả quán như vậy
Muốn thấy nhưng rất khó
Các căn đều giống ruồi
Theo đục bám nẻo duyên.
Ý tà khắp đó đây
Vui đắm vào cảnh giới
Hình tiêu, ý sâu thẳm
Thân này bị thiêu đốt.
Thiêu đốt như vậy rồi
Vì thế nói tu lùi

Không siêng năng phương tiện
 Về sau ắt hối hận.
 Nghe những điều thành tựu
 Muốn tiến nhưng vì yếu
 Không đến được chỗ vui
 Thấy thù thắng không giữ
 Đều do vô trí cả
 Thế nên nói tu lùi
 Tự nghĩ có phạm giới
 Nghi, hối và các giác.
 Ý nhụt không còn chuyên
 Thế nên nói tu lùi
 Các lỗi, định ý mòn
 Chánh định dần tiêu diệt.
 Tâm loạn triền cái che
 Vì thế nói tu lùi
 Tâm khởi điều thuận xả
 Không quán thời, phi thời.
 Không rõ duyên trụ khởi
 Vô trí nên tu lùi
 Không biết hành sáu thời
 Cũng không rõ sáu cõi.
 Ngũ muội sáu phương tiện
 Vì thế nói tu lùi
 Biết tham dục, sân hận
 Mười tướng khéo phương tiện.
 Hướng về cảnh giới thiên
 Và hiểu sai tâm pháp
 Vượt qua từng thứ lớp
 Vô trí nên tu lùi.
 Không quán xứ phi xứ
 Nghiệp báo và chánh thọ
 Thiên định các giải thoát
 Không rõ vị thanh tịnh.
 Các căn giăng bủa khắp

*Không phân biệt tánh dục
Tâm đuổi theo tướng tạp
Vì vô trí nên lùi.
Đối với đường khổ vui
Tâm ấy không hướng đến
Ý mê hoặc như vậy
Ắt hướng về thoái chuyển.
Khởi trụ cùng khởi duyên
Ra vào hay phược tiện
Không thành tựu sáu pháp
Vì thế tu hành lùi.
Biết pháp cũng biết nghĩa
Biết thời cũng biết lượng
Biết mình và biết người
Biết cả phước Già-la
Không rõ bảy điều này
Vì thế tu hành lùi.
Dấy lên các pháp ác
Quen tạo nghiệp thấp hèn
Thân gần bạn không tốt
Thế nên tu hành lùi.
Nói sai, việc làm trái
Người thọ tâm hướng vui
Nên biết đây không lâu
Tu hành chắc thoái chuyển
Y báo và chánh báo
Nào giường nằm các thứ
Tất cả chẳng phải vui
Gần nó khiến tu lùi.
Vui theo các tướng tạp
Tu tuệ vì đó giảm
Vứt hết chốn sở duyên
Tâm không được chân thật.
Tu hành bỏ tướng chánh
Tâm chạy theo duyên ngoài*

Tuy muốn về chỗ cũ
 Nhưng ý lại không vui
 Nên mất phần trưởng dưỡng
 Tâm đó không nhất định
 Thân không được tươi nhuận
 Vui thích cũng không sinh
 Không bằng lòng hiện cảnh
 Thân ý đều rối loạn
 Chánh định không khởi nổi
 Vĩnh viễn tâm không trụ
 Tâm không trụ như vậy
 Nên khiến tu hành lùi.
 Ái kiến, mạn càng tăng
 Tâm đắm chấp vào duyên
 Do đó lụy niệm sinh
 Thế nên nói tu lùi.
 Thân như gai nhọn chích
 Nên cứ hay trạo cử
 Toàn thân đều nặng nề
 Như rắn độc hung dữ
 Có ba lỗi ác ấy
 Chắc chắn tu hành lùi.
 Việc làm được chưa được
 Việc khác ý không ưa
 Quen gần ba pháp lùi
 Thế nên nói tu chuyển
 Nghiệp báo và phiền não
 Đó là ba chướng ngại
 Trở ngại đường giải thoát
 Vì thế tu hành lùi.
 Phương tiện tưởng hạnh ác
 Ở cảnh giới Tam-muội
 Nơi đó không quán sát
 Vì thế tu hành lùi.
 Phương tiện tưởng cảnh giới

Hành Tam-muội, các môn...
 Nghe theo điều hy vọng
 Thì lùi ngay bước đầu.
 Lúc sinh quán tướng diệt
 Lúc diệt quán tướng sinh
 Cả hai đều sẽ mất
 Vì thế nên tu lùi.
 Nếu ở trong pháp trụ
 Và quán tướng sinh diệt
 Dấy lên các điên đảo
 Gọi là tu hành lùi.
 Lúc vào quán tướng ra
 Lúc ra quán tướng vào
 Cả hai quán tướng trụ
 Thì gọi là điên đảo.
 Muốn cõi trời phiền não
 Tu hành đúng phương tiện
 Nhờ thế càng thêm sức
 Các tướng tương tự sinh.
 Tướng tương tự đã sinh
 Tâm hành giả tùy chuyển
 Phiền não liền khởi lên
 Gọi là tu hành lùi.
 Người hành giả vượt qua
 Dòng nước xiết chảy mạnh
 Vì khả năng yếu kém
 Không vào được biển pháp.
 Vô lượng cách thoái lùi
 Sâu xa khó lường nổi
 Bậc trí giả sáng suốt
 Chính mình nên nêu rộng.

M

Phần 3: CON ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH – PHẦN AN

BAN NIỆM TRỤ

Theo sức khả năng tôi
 Nói lời thoái lui rồi
 Nay sẽ nói lỗi trụ
 Hành giả khéo lắng nghe.
 Trong lúc thở ra vào
 Không thấy cũng không biết
 Không hiểu phương tiện cầu
 Đó là trụ cửa đầu.
 Văn tuệ đã phát sinh
 Kế hiểu rõ tư tuệ
 Không hiểu rõ thứ lớp
 Ngu si trụ chỗ trói.
 Nếu đếm đã thành tựu
 Thở ra biết thở ra
 Không biết pháp tùy thuận
 Thế nói tu hành trụ.
 Như Phật hỏi Tỳ-kheo:
 Ai tập niệm An ban?
 Có một Tỳ-kheo đáp:
 Niệm tu tập của con.
 “Ông có niệm An ban
 Không thể nói không có
 Thì liền có thắng diệu.”
 Mâu-ni nói nên tu
 Đường phương tiện An ban.

M

Phần 4: CON ĐƯỜNG TU HÀNH THỪ THẮNG – PHẦN TRỤ

Thắng đạo tu Chỉ, Quán
 Niệm hành tướng đã thành
 Không giới pháp thắng tiến
 Tức là trụ chỗ trói.

Đắm chấp cảnh sở duyên
 Tiến tu tâm bê trễ
 Do đó bị trói buộc
 Không thể đến thắng xứ
 Hoặc có không thể động
 Không mềm cũng không cứng
 Hoặc vững chắc kiên cố
 Cũng như tượng Kim cương.
 Có năm chướng ngại này
 Không tiến cũng không thoái
 Đó là trụ tướng buộc
 Xa con đường thẳng tiến.
 Loạn sáng và tối tăm
 Chính mình nhãn không hiện
 Ví như đốt dầu cạn
 Cũng như mắt bị màng,
 Ánh sáng không phát rõ
 Xả bỏ các hỷ lạc
 Tịch diệt dứt vui thích
 Nó không thể khởi lại.
 Giống như vật cứng chắc
 Mà hiện lên tướng mềm
 Người tu hành có lúc
 Cũng trụ tướng như vậy.
 Tướng không theo chỗ muốn
 Mà dấy lên tướng dục
 Tuy muốn tùy theo ý
 Rốt cuộc không có vui.
 Tướng chẳng lưu giữ được
 Mà cố ý giữ lại
 Như vậy trái với niệm
 Đó là bị trói buộc.
 Khi tướng đã thành tựu
 Nên biết không ngăn được
 Trụ rồi không giữ tướng

Chắc đến chỗ tối thắng.
 Khi vọt muốn cho chìm
 Hoặc cao muốn hạ thấp
 Đi muốn khiến trở lại
 Chỗ trụ không muốn trụ.
 Lúc diệt muốn không diệt
 Rốt cuộc không như ý
 Hành giả trụ sinh diệt
 Sở hành luôn chuyển tiến.
 Các pháp tướng đã thành
 Nhưng không bỏ tự tướng
 Nếu không bỏ tự tướng
 Thì tự tướng hiển hiện.
 Da mỏng che bất tịnh
 Để khởi thấy thân dơ
 Oai nghi và các thứ
 Lợi lạc che thân khổ.
 Tướng tợ thứ lớp sinh
 Trước sau không gián đoạn
 Che mất tướng vô thường
 Không thấy thân thay đổi.
 Phơi bày sự cảm thọ
 Nắm giữ tướng của ta
 Hay nhớ nghĩ việc cũ
 Ẩn thân, không quán ngã.
 Đó là tướng tương tợ
 Hành giả không phân biệt
 Từ đó khởi ái lạc
 Sinh ra tướng công đức.
 Đắm chấp vọng tướng sinh
 Lại không màng thắng tiến
 Thì thắng pháp khó thành
 Sự lỗi lầm càng tăng.
 Không ngã tướng, tợ tướng
 Loại này không hồi chuyển

Không hồi chuyển như vậy
 Hành giả sinh ngu si.
 Vô trí bị trói buộc
 Cột chặt vào nơi ấy
 Tham đắm sinh các lỗi
 Tướng ấy nay phải nói:
 Trí tuệ tổn hoại dần
 Phân ly và tạp loạn
 Phá tan không hòa hợp
 Đó là bị tướng trói.
 Với thân, không khéo léo
 Tự sinh tướng phân ly
 Tạp loạn hay nát vụn
 Ấy là bị trói buộc.
 Giữ thường không tướng khác
 Các sắc sẽ không sinh
 Nhiều thứ tướng vi diệu
 Cũng không lần lượt khởi.
 Tuôn chảy không dừng lại
 Thân này dần tiêu giảm
 Tướng hoặc lại hoặc đi
 Tu hành không tăng trưởng.
 Tịch tĩnh đã không sinh
 Không nuôi lớn thân căn
 Tâm không khởi vui vẻ
 Nên nói xả bất tịnh.
 Kia không thanh tịnh xả
 Điều thấy không rõ ràng
 Cũng không thể thăng tiến
 Lại cũng không thoái chuyển.
 Như giỡn tượng Sa-môn
 Giấy lát sinh khoái lạc
 Ví như mượn y phục
 Hay như thấy chiêm bao.
 Là mạng không thanh tịnh

Đối nịnh và các ác
 Nơi làng xóm tri thức
 Hiện bày các công đức.
 Che giấu các lỗi lầm
 Phạm tội không phát lộ
 Và tất cả trói buộc
 Làm như kẻ tu hành
 Phẳng phát có sự tướng
 Liên khởi tướng là thật
 Chưa thuần cho là thuần
 Chưa diệt tướng đã diệt.
 Phương tiện chưa tới đâu
 Mà mong cầu thăng tiến
 Như mộng lúa trong hạt
 Thế là bị trói buộc.
 Nghiệp mới khởi: vô phương
 Tướng hiện: giữ chặt lấy.
 Tâm kiêu mạn quá tăng
 Như vậy bị trói buộc.
 Hoặc có người tu hành
 Mà khởi đoạn thường kiến
 Kiến chấp khiến tâm loạn
 Tức là bị trói buộc.
 Hoặc có người tu hành
 Quán sát kỹ nơi thân
 Người kia bị trói buộc
 Tâm chán không tăng tiến.
 Tâm chán không tăng tiến
 Không lìa tham dục được
 Nếu không lìa tham dục
 Giải thoát có từ đâu?
 Không thành tựu giải thoát
 Thì không được lậu tận
 Người không đoạn các lậu
 Thì không phải trí tuệ.

Thân niệm xứ nơi ấy
 Tướng trụ đã phân biệt
 Thọ, Tâm, Pháp niệm xứ
 Như vậy cần nói rộng.
 Tu hành tâm không vui
 Cũng không sinh hỷ lạc
 Thân còn vui lãng xãng
 Nên biết trụ tướng này.
 Tu hành chỗ đạt được
 Tín, giới, văn, xả, tuệ
 Chỉ giữ được phần nhỏ
 Thế là còn trụ tướng.
 Tỳ-kheo còn buộc ràng
 Nên đến chỗ A-nan
 Mê lầm nơi tướng trụ
 Nay cần phải lược nói:
 Được chánh định vô tướng
 Sáu năm còn bị trói
 Theo Tôn giả A-nan
 Để nghe những lời dạy.
 Không thể tiến đạo nghiệp
 Mà cũng không thoái chuyển
 Càng trụ vào cảnh giới
 Thì không thể giải thoát.
 Không đến cũng không đi
 Giải thoát rồi mà trụ
 Trụ rồi lại giải thoát
 Giải thoát rồi lại buộc.
 Hoặc có người tu hành
 Trụ cảnh giới bất thoái
 Phiền não vi tế khởi
 Mà không tỉnh thức được.
 Vì không biết phiền não
 Không đến được thắng xứ
 Không phân biệt các địa

Cũng không lỗi thoái lui.
Khi các lỗi không sinh
Như vậy đừng nơi trụ
Hoặc ở trong phần trụ
Làm mất đi diệu tướng.
Các diệu tướng tuy diệt
Ý còn thuận đối tượng
Khi ý thuận đối tượng
Các lạc ý phát sinh.
Đã có diệu lạc rồi
Tâm nương vắng lặng trụ
Nhân tâm yên tịnh đó
Cho rằng tự mình làm.
An chỉ chưa tới đâu
Không được quả đầy đủ
Vô trí che mắt tâm.
Mà tự cho là trí.
Tu hành mà vô trí
Không biết điều ứng dụng
Nếu người biết ứng dụng
Ở cảnh giới cứu cánh.
Trụ trong cộng địa ấy
Những việc ấy làm bản
Nếu như người tu hành
Thành tựu Bất cộng địa.
Như vậy biết lỗi lầm
Thì không còn trói nữa
Lỗi phiền não không biết
Ngu si không thật trí.
Thiền giác là điều tốt
Như voi trói vào cây
Tu quán cảnh giới trí
Không biết chỗ khởi lên.
Từ nơi chốn nương ra
Mà không thể tự biết

Không vọt cũng không chìm
Không thấy chỗ khởi tướng.
Cũng không biết chỗ diệt
Lỗi cũng là không lỗi
Đã nói các chướng ngại
Đều là tướng trụ chắc.
Do kia không chỗ trụ
Đây chẳng nói trí sáng
Dấy lên các lỗi lầm
Bao nhiêu duyên ràng buộc.
Phải dùng phương đối trị
Các vi diệu hiển hiện
Bậc tôn quý không kính
Cũng không bỏ kiêu mạn.
Tự che giấu lỗi mình
Không nói cho ai biết
Nay ta đã già suy
Mọi người đều ruồng bỏ.
Mất luôn cả lợi dưỡng
Làm ta sinh khổ não
Tâm thường ôm lo sợ
Âu sầu than thở dài.
Sau khi ta chết rồi
Muốn bày trò gì đây?
Giấu lỗi tâm ưu não
Ngu hoặc gây trói buộc.
Chính mình sinh tội lụy
Mất cả biển công đức
Đắm chấp vui hiện tại
Xan, tham không tuệ sáng.
Bỏ cả qua đời sau
Gây ra các lỗi ác
Các trụ buộc như vậy
Khởi lên đều khác nhau.
Hành giả không khiếm nhược

Trị những gì nên trị
Yếu kém không phương tiện
Cho rằng do đâu tiến.
Thế thì rất khó vượt
Như voi yếu sa lũy
Không thể vươn lên được
Khinh nhờn tâm bê trễ.
Mãi mãi phải chìm đắm
Càng đến gần chỗ chết
Gây nghiệp báo phiền não
Ba thứ chướng ngại này.
Vô trí không sao khởi
Vĩnh viễn bị chìm đắm
Chứa ngu tối từ đâu
Gây các nghiệp phiền não.
Các loại trói buộc này
Mê loạn không tự tại
Quen gần các lỗi ác
Xa lìa công đức lành.
Làm cho ý nhiều loạn
Như tên quay trên không
Rắn độc đầy dẫy cả
Rỗng và bò cạp độc.
Biển sâu thăm không đáy
Không biết đóng lửa lớn
Người mù đi đến gần
Tối tăm nên không thấy.
Hành giả trụ chỗ buộc
Lỗi ấy cũng như vậy
Lỗi trụ nhiều vô lượng
Đức thắng tiến cũng vậy.
Như biển không bờ bến
Sâu thăm đâu đo được
Thế gian vì không biết
Chân thật tuệ là đước.

*Câm đuốc không phóng dật
 Sáng mãi sẽ không tắt
 Khéo nói lỗi phân trụ
 Trói những kẻ tối tăm.
 Quyết định biết cảnh giới
 Chẳng có phần của ta
 Các thứ lỗi trói buộc
 Không phải chỉ một tướng
 Nên biết các nghiệp duyên
 Chỉ Phật mới biết rõ.*

M

**Phần 5: CON ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH – PHẦN
 THĂNG TIẾN**

*Tỳ-kheo-niệm An ban
 Công đức trụ thăng tiến
 Càng làm tăng trí tuệ
 Nay tôi thứ lớp nói:
 Công đức trụ tiến rồi
 Trụ rồi lại tiến thêm
 Thế nên nói hành giả
 Công đức trụ thăng tiến.
 Hành giả quán chớp mũi
 Buộc tâm khiến trụ bền
 Chuyên niệm tư duy đúng
 Chánh quán nương hơi thở.
 Khi thở ra hay vào
 Buộc tâm theo ý niệm
 Nhớ nghĩ nếu không quên
 Đây mới trụ công đức.
 Khi trụ công đức rồi
 Lại khởi phương tiện cầu
 Lúc mong cầu công đức
 Trụ phát sinh thăng tiến.*

Khi thăng tiến cùng khởi
 Cũng sinh công đức trụ
 Gọi là trụ rồi tiến
 Tiến rồi trụ công đức.
 Hiểu rõ tướng An ban
 Công đức và các lỗi
 Dứt nặng, nhẹ, lạnh, nóng
 Mềm trơn và thô nhám.
 A-na thâu Ban-na
 Là thâu giữ các căn
 Vì căn hay duyên cảnh
 Thâu nó cho dừng lại.
 Ngoài tán theo số đếm
 Nghĩa thâu lại cũng vậy
 Đưa hơi thở vào trong
 Nên nói là A-na.
 Tâm chuyển theo chốn duyên
 Chận lại dừng cho động
 Tâm khởi theo chốn duyên
 Cũng chế ngự rồi diệt.
 Hành giả quán nếu tăng
 Chế nó khiến theo chỉ
 Hành giả nếu chỉ tăng
 Bắt đầu phải theo quán.
 Thấy tăng là do xúc
 Xúc tăng là do thấy
 Đắc chứng và trí chứng
 Cả hai đều nhiếp nhau.
 Hành giả duyên không tịch
 Thâu tóm ý vắng lặng
 Trong thân sinh mát mẻ
 Diệt trừ mọi nóng bức.
 Trạo cử làm tâm động
 Thâu giữ khiến dừng lại
 Siêng phương tiện hồi chuyển

Thân này rất sung mãn.
 Nuôi lớn bốn đại chủng
 Đều nhờ vào hơi thở
 Chủng này lại tăng thêm
 Hành giả chấp bốn đạo.
 Hay khởi lên A-na
 Dừng đứng theo pháp thiện
 Ngã sở là gai lớn
 Phải cố gắng nhổ ra.
 Thở ngắn rồi diệt dần
 Tâm hành giả yên tĩnh
 Vì vậy Thế Tôn nói
 Gọi tên là A-na.
 Lại nữa tướng Ban-na
 Nay cần phải lược nói
 Chân lông cùng các lỗ
 Trước khai thông hơi thở.
 Trên đưa ra Ban-na
 Là do thở ra vào
 Hành giả khi thở ra
 Các căn theo chốn duyên.
 Tâm tâm pháp đều thuận
 Đây cũng nói Ban-na
 Thở ra quy về diệt
 Nhập vào căn bản địa.
 Chánh thọ và mạng chung
 Đây do xả thở ra
 Hành giả thở ra diệt
 A-na thứ lớp sinh.
 Diệt tận Tam-ma-đề
 Đệ tứ thiên cũng vậy.
 Ban-na khi đã diệt
 Thứ lớp A-na sinh
 Khi A-na dấy khởi
 Nói A-thế-bà-sa

Ta quán người chết kia
 Rõ không có tướng ấy.
 Kia diệt rồi lại sinh
 Quán có tướng như vậy
 Chất độc và hầm lửa
 Cảnh giới tương tự này.
 Thở ra hay thấu ý
 Không để theo nẻo duyên
 Giống như móc chế voi
 Gọi Ba-thế-bà-sa.

(Thở ra có nhiếp tâm)

Xả trừ tướng điên đảo
 Thành tựu tướng chân thật
 Là chủ tử và thường
 Chỉ là việc không hành
 Vốn không từ chỗ đến
 Cũng không đi về đâu
 Đến, đi không nắm bắt
 Khoảnh khắc cũng không trụ
 Người trí thấy điều này
 Là các sự hiểu biết
 Thở ra không tác giả
 Thấy tức đọa điên đảo
 Thở ra đã quá khứ
 Điều này không thể thấy
 Mạng mất, hơi thở diệt
 Quá khứ cũng như vậy.
 Các công năng An ban
 Thở ra và thở vào
 Các vật và chữ nghĩa
 Tôi đã lược nói xong
 Do thêm nhiều nên nói
 Tướng không thể lìa dụng
 Nếu bị loạn giác tướng
 Nên tập luyện An ban

Nếu đếm không bị loạn
 Là trừ nội tham chấp
 Nếu đếm được tùy thuận
 Nhất định là không thuận
 Chí trụ cảnh không loạn
 Hay thấu các loạn tưởng
 Bắt đầu đếm từ một
 Như vậy cho đến mười
 Hành giả thuận pháp đếm
 Liền được trụ công đức
 Đã được công đức rồi
 Thì mong cầu thăng tiến
 Diệt tất cả loạn giác
 Nên Phật nói tăng thượng.

(Cách đếm đã xong)

Đếm hay diệt tất cả
 Giác, Phật nói là diệt
 Tất cả đều không loạn
 Là vì do tăng thượng
 Trong ngoài thở ra vào
 Đi thì bóng tâm theo
 Quán sát thật chắc chắn
 Thuận thì đến Niết-bàn
 Hành giả thở ra vào
 Bắt đầu từ điểm khởi.

(Hơi thở ra vào đều bắt đầu từ rốn)

Biết thăng tiến như vậy
 Hay là tham bên ngoài.

(Xong môn Tùy)

Dừng yên ngay gió mạnh
 Tam-ma-đề đã khởi
 Tam-muội cũng khởi rồi
 Thì được công đức trụ.

(Pháp môn Chỉ xong)

Hành giả trụ chỉ rồi

Quán sát theo hơi thở
 Quán từ điểm khởi đầu
 Hơi thở từ đó khởi.
 Pháp này gọi là Na
 Và một hay là hai?
 Lạnh nóng đều quán sát
 Tám thứ như trước nói.
 Là quán chung các đại
 Hay chỉ một thứ chẳng?
 Lúc quán thấy đều có
 Lấy một tầng thượng nói
 Hành giả quán phong đại
 Tạo sắc từ đó sinh
 Chỉ tâm cùng tâm pháp
 Nương vào tạo sắc khởi
 Vì tạo sắc kia rồi
 Nhân đó có chủng đại
 Các hơi thở ra vào
 Hơi ấy gọi y chủng
 Báo phong và trường dưỡng
 Gọi là ba thứ gió
 Hoặc nói là vào trước
 Mà ra là ở sau
 Hoặc nói ra ở trước
 Mà vào là ở sau
 Thấy đều có nhân duyên
 Kia nói lời như vậy
 Như nghĩa chân thật này
 Người trí nên quyết định
 Bắt đầu từ nơi rốn
 Tắm sạch các chân lông.
 (Báo phong này mở lỗ chân lông cho nên gọi là ra
 nhưng chẳng phải ra ngoài)
 Do nghĩa phong như vậy
 Trên nói ra phía trước

Chân lông đã khai thông
 Nên nhập thì ở trước
 Như người lúc mới sống
 A-na vào nên sinh
 Rồi dẫn hơi thở ra
 Thế nên nói Ba-na^(*).

(Đây là nghĩa chân thật)

Hơi thở các chủng đại
 Cắt đứt khổ không sống
 Nên biết kia chẳng thọ
 Thọ thì không như vậy
 Nhờ hành giả tu hành
 Không lo đoạn bực bách
 Thế nên thở ra vào
 Với thân lại chẳng thọ
 Nếu khi đoạn thức mạng
 Hơi thở không trở lại
 Vậy nên chúng sinh đến
 Là do mạng căn khởi
 Thở thì là thân hành
 Những điều thế tôn dạy
 Cũng gọi căn bản y
 Chúng sinh do nơi chuyển
 Khi hơi thở bị diệt
 Mạng sống không chỗ nương
 Do hay giữ mạng căn
 Nên nói chúng sinh đếm
 Niệm A-na, Ban-na
 Duyên phong đại làm cảnh
 Tuy nói tư duy đúng
 Mà hạnh không chân thật
 Tất cả đều tu quán
 Hành giả chuyên phong đại

* Ba-na 波那 = Ban-na 般那

Với quán có sai biệt
Thứ lớp này sẽ nói
Niệm A-na, Ban-na
Chia ra thành ba thứ
Nghĩa là từ văn khởi
Tứ tuệ cùng tu tuệ
Nên ấy niệm An ban
Tỳ-kheo văn tuệ sinh
Tất cả thời đều thọ
Danh tự làm cảnh giới
Cảnh giới thả ra vào
Chánh niệm từ tuệ sinh
Nên biết kia duyên danh
Hoặc lúc lại duyên nghĩa
Niệm A-na, Ban-na
Khởi lên tu thiên tuệ
Xả rồi gọi là quán
Chỉ duyên nghĩa các pháp
Nên biết gần cảnh giới
Không có các thứ khác
Cũng chẳng duyên tương tựa
Nói là cùng trí lành
Gọi là niệm An ban
Tánh trí tuệ sáng suốt
Cũng gọi là xả tánh
Đây là điều Phật dạy
Nên biết tánh tuệ này
Xả căn cùng câu sinh
Nếu khiến xả tánh này
Cùng các thứ khởi khác
Dục hữu, Sắc hữu trói
Vô sắc không thân y
Thiên ấy chưa tới thượng
Bít thân, nghẽn hơi thở
Hoặc gọi căn bản địa

Lại cũng là quyển thuộc
Nói rằng chỉ quyển thuộc
Chẳng phải căn bản địa
Muốn khiến kia xả tánh
Từ nơi căn bản địa
Niệm A-na, Ban-na
Phải tại nơi tám địa
Nói rằng chỉ quyển thuộc
Nói xả căn như vậy
Biết kia niệm An ban
Chỉ tại nơi năm địa
Định ở năm địa này
Nương vào chỗ hồi chuyển
Khi chặng giữa chỗ đến
Và hai quyển thuộc sau
Tứ thiên đánh tối thượng
Tuy kia có xả căn
Ở thân ấy không có
Rửa sạch các chân lông
Thứ tư và quyển thuộc
Trong đó nói hai thứ
Báo sinh và trưởng dưỡng
Nhưng không có y phong
Thở vào và thở ra
Hơi này gọi là y
Vì thân hết sức nghẽn
Không y nói hai thứ
Phật dạy thở ra vào
Là bắt đầu Tứ thiên
Cũng nói chỗ yết hầu
Biết rõ có nói năng
Đều là vì phương tiện
Cũng lấy nghĩa thiên nhiếp
Thở ra và thở vào
Ngay đó chưa nhập định

Hành giả quán thở ra
 Trên thấu đệ Tứ thiền
 Suốt thấu cảnh giới gió
 Nơi ấy nhớ nghĩ đúng
 Thế nào ngã là tâm?
 Đối duyên chưa rốt ráo
 Hoặc lúc lại ở trên
 Tiến ít quán sát lại
 Hoặc lúc trụ nơi ấy
 Không có các phương tiện
 Hành giả quán như vậy
 Thì trừ sạch nghi hoặc
 Hành thấu tận nguồn gió
 Nơi ấy khéo quán sát
 Nên biết tâm như thế
 Gọi là trừ nghi quán.

(Pháp môn Quán xong)

Ở trên quán sát rồi
 Nương phong đại dừng trụ
 Quán sát điều nên làm
 Lại khởi các phép tu
 Nếu tâm kia quán gió
 Rồi lại khéo quyết định
 Nên nói người tu hành
 Hồi chuyển khéo phương tiện
 Như người vào xóm làng
 Làm xong việc rồi về
 Tu hành quán như vậy
 Hỷ lạc liền tăng trưởng
 Đã xả niệm thở vào
 An ở duyên thở ra
 Cũng xả niệm thở ra
 An nơi duyên thở vào
 Đếm số đã rốt ráo
 Thở ra biết thở ra

Tất cả loại như vậy
Cũng gọi là hồi chuyển
Quán sát tướng ứng hợp
Các tướng đều xoay chuyển
Mỗi mỗi quán các việc
Thứ lớp chuyển cũng vậy
Người khéo về hồi chuyển
Nói nghĩa hồi chuyển này
Nên biết là hồi chuyển
Tu hành theo trí tuệ
Phương tiện từ đó sinh
Thắng đạo hiện ra trước
Văn tuệ niệm hành xong
Lần lượt Tư tuệ sinh
Đã bỏ hạnh Dục giới
Rồi sau nhập tu tuệ
Đều gọi là hồi chuyển
Những điều Thế Tôn dạy
Cảnh hành giả chưa đến
Thứ lớp nhập Sơ thiền
Cho đến đệ Tam thiền
Chuyển ấy cũng như vậy
Đệ Tứ thiền quyến thuộc
Nếu kia có phong đại
Đây cũng nên hồi chuyển
Nhập vào địa căn bản
Từ đó khởi phương tiện
Thứ lớp theo trụ khởi
Xuất nhập và niệm xả
Sáu thứ này hồi chuyển
Xả cộng phương tiện địa
Cộng địa hiện ra trước
Xả cộng phương tiện địa
Bất cộng hiện ra trước
Xả bất cộng phương tiện

*Bất cộng hiện ra trước
 Duyên tướng phương tiện địa
 Lân lượt đến rốt ráo
 Đây gọi thượng hồi chuyển
 Người trí nên nói rõ.*

(Thánh nhân, phạm phu cùng pháp hữu gọi là Cộng địa, từ duyên này đến duyên khác gọi là chuyển. Các tướng phương tiện, các địa thứ lớp chuyển cũng như vậy).

*Phương tiện như tôi biết
 Đã nói nghĩa hồi chuyển
 Niệm vô cấu thanh tịnh
 Nay theo thứ lớp nói.
 Như có người tu hành
 Khoảnh khắc ngăn triền cái
 Thì đó là thanh tịnh
 Bất tịnh không phải thế.
 Nếu số đếm thành tựu
 Dứt tham chấp bên trong
 Nghĩa này cần nên biết
 Người tuệ quán thanh tịnh.
 Tùy thuận đã thành tựu
 Hay xả tham bên ngoài
 Tư duy đúng như vậy
 Người trí niệm thanh tịnh.
 Tỳ-kheo tâm đã trụ
 Không bị loạn quấy nhiễu
 Niệm không động như vậy
 Tu hành trí thanh tịnh.
 Nếu đã tận hơi thở
 Quán sát lìa nghi hoặc
 Lại không mong dứt bỏ
 Thì đó là thanh tịnh.
 Niệm địa đã xong rồi
 Chỗ nương các lỗi lầm*

*Không còn thì thanh tịnh
 Đây nói trong khoảnh khắc.
 Niệm A-na, Ban-na
 Đường phương tiện đã thấu
 Công đức trụ thẳng tiến
 Nghĩa này đã nói rồi.*

M

**Phần 6: CON ĐƯỜNG TU HÀNH THÙ THẮNG – PHẦN
 THẮNG TIẾN**

*Công đức trụ thẳng tiến
 Gồm thấu các phương tiện
 Các cảnh giới tu hành
 Cộng địa, Bất cộng địa.
 Công đức trụ thẳng tiến
 Kia nương thẳng đạo khởi
 Đủ các nghĩa tướng hành
 Nay nói khéo lắng nghe.
 Tâm tăng thượng đã khởi
 Tâm hành giả ưa vui
 Tâm ưa vui như vậy
 Công đức trụ khéo léo.
 Người tuệ, phương tiện khéo
 Ý khởi siêng tu hành
 Như trụ công đức ấy
 Tức là phương tiện khéo.
 Vừa vào cảnh vi diệu
 Chớ theo tưởng lưu chú
 Người tuệ nhiếp tâm trụ
 Như vậy khéo thọ trì.
 Trụ công đức vi diệu
 Trong sạch không dơ bẩn
 Đầy đủ không giảm bớt
 Trụ thanh tịnh an ổn.*

Thuận nhất sáng tất cả
 Định vững nên không động
 Duyên này từ cảm có
 Thời qua quy về không.
 Sắc tướng thứ lớp khởi
 Đủ mọi tướng phát sinh
 Hành giả tư duy đúng
 Thân tâm sinh hỷ lạc.
 Do vậy công đức trụ
 Nhiếp đầy đủ Chỉ quán
 Đã khởi thân lạc rồi
 Tâm cũng chánh an ổn.
 Chính mình và người khác
 Công đức trụ thăng tiến
 Nay cần phải lược nói
 Hành giả nên phân biệt.
 Tu hành Tam-ma-đề
 Niệm phương tiện tùy thuận
 Người trí mở mắt tuệ
 Đây gọi là công đức.
 Tâm đã đứng vững vàng
 Gọi là công đức trụ
 Tu hạnh Thánh đối trị
 Gọi là công đức tiến.
 Đối trị các Thánh hạnh
 Công đức trụ thăng tiến
 Tâm theo cảnh giới ác
 Chỗ khởi lên nên trừ
 Hành giả siêng tinh tấn
 Công đức càng thêm tăng
 Tín, giới, văn, xả tuệ
 Tâm không tham, sân hận.
 Dục tinh tấn, tà, quý
 Trừ hỷ không phóng dật
 Duyệt lạc, niệm, định, xả

Chánh trí các pháp thiện.
 Tất cả loại như thế
 Tự địa là các đơ
 Công đức trụ vững chắc
 Tùy cảnh giới đối trị.
 Là nhờ sức tinh tấn
 Giúp tâm thiện phát triển
 Có gì ở địa ấy
 Không nhiếp theo số đếm.
 Công đức trụ thăng tiến
 Tự địa đã nói rộng
 Sức thiện căn tự địa
 Tha địa công đức sinh.
 Tu hành nghĩa tối thắng
 Tướng này nay lược nói
 Tự địa đã tăng thượng
 Các pháp thắng tịnh sinh.
 Nên biết công đức này
 Nhờ tha địa thăng tiến
 Vô lượng hạnh phương tiện
 Vượt qua tất cả pháp.
 Tất cả tướng đối trị
 Công đức tha địa khởi
 Ở vào ngôi sơ niệm
 Ba niệm đã gồm tu.
 Noãn pháp và Đảnh, Nhẫn
 Thế gian đệ nhất pháp
 Kiến đạo tư duy đạo
 Pháp vô học cũng tu.
 Các thiền và thần thông
 Vô lượng định vô sắc
 Phần chánh pháp đạo phẩm
 Rốt ráo trí lậu tận.
 Trừ bỏ tất cả nhập
 Trí diệu nguyện thanh tịnh

Thân niệm sức thiện căn
 Khởi lên các pháp ấy.
 Tướng công đức vi diệu
 Tất cả tùy thuận sinh
 Nếu trụ buộc tâm lại
 Tức là tướng tự địa.
 Tướng ấy tại thân khởi
 Cũng hiện cũng lại xúc
 Có lúc nói gần quả
 Có lúc nói không gần.
 Hoặc lại có cùng quả
 Hoặc hoàn toàn không cùng
 Điều mà nói gần quả
 Là trụ gần bên tướng.
 Nếu quả kia không gần
 Tức biết cách xa tướng
 Nếu như hiện mà xúc
 Thì là cùng quả tướng.
 Tuy hiện mà không xúc
 Tướng không, không công đức
 Ví như cây không trái
 Đơm hoa mà không đậu.
 Như người bị lạnh, khát
 Xa trông có nước lửa
 Người kia không khởi xúc
 Chỉ thấy tướng cũng vậy.
 Trống rỗng không công đức
 Nên thân không diệu lạc
 Hỷ duyệt càng tăng thêm
 Dứt vui và vắng lặng.
 Thân tâm hưởng vui ấy
 Là nói cùng quả tướng
 Công đức và các pháp
 Tự địa với tha địa.
 Tướng thẳng tiến hồi chuyển

Bốn thứ cũng như vậy
 Tất cả tướng thặng tiến
 Đều tốt đẹp rõ ràng.
 Hoa sen, hàng cây báu
 Và các trang phục đẹp
 Ánh sáng chiếu rạng ngời
 Vô lượng thứ trang nghiêm.
 Tuệ nói là thắng đạo
 Công đức trụ thặng tiến
 Khởi lên tướng vi diệu
 Tôi nay sẽ nói đủ.
 Hành giả chú ý nghe
 Ở trên Mạn-trà-la
 Thuần nhất khởi các tướng
 Ánh sáng tràn xuống dưới.
 Trong suốt như pha lê
 Sáng ấy đủ bốn thể
 Làm thân rất hòa dịu
 Lại từ thân phát ra.
 Dần dần tràn xuống dưới
 Tùy theo sức thiện căn
 Xa gần không tướng định
 Kết thành Mạn-trà-la.
 Thế mạnh hoàn chỗ cũ
 Trong chũng tánh căn bản
 Tướng ấy ba lớp khởi
 Công đức trụ năm tướng.
 Công đức tiến năm tướng
 Không hoại hai công đức
 Hoại nữa hai công đức
 Hoại hết một công đức.
 Trở lại buộc vào tâm
 Trụ bản chũng tánh rồi
 Tràn khắp cả mười phương (mười tướng sinh)
 Mười tướng công đức trên

(mười tướng đều sinh mười tướng)

Đều lại hiện một tướng.
 Rồi tràn sang một bên
 Sinh các tướng vi diệu
 Ở mé thâm diệu ấy
 Lại sinh tướng thâm diệu
 Tướng trên dưới xoay vần
 Cũng lại hiện như vậy.
 Ở nơi ba bậc ấy
 Các tướng tạp phát sinh
 Tự tướng đều đã diệt
 Chỉ còn tổng tướng trụ
 Các tạp đã là không
 Hạnh tịch tĩnh hồi chuyển
 Ba Mạn-trà-la này
 Cảnh chia vẫn không rời
 Vốn thuận công đức trụ
 Tự thế trước đã nói
 Thở vào Tam-ma-đề
 Biến khắp cả phương dưới
 Thở vào Tam-ma-đề
 Biến khắp cả phương trên
 Cả hai trùm mười phương
 Chánh thọ diệu sâu xa
 Người theo ý như vậy
 Gọi là pháp tự tại.
 Thanh tịnh buộc tâm lại
 Không pháp cũng không cầu
 Sinh rồi có trưởng dưỡng
 Thành tựu các công đức
 Như cây Thiên Mạn-đà
 Ao Mạn-đà sinh trưởng
 Công đức trụ thẳng tiến
 Các thứ tướng vi diệu
 Nghĩa này tôi đã nói

Hành giả khéo thọ trì.

M

**Phần 7: CON ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH – PHẦN
NIỆM AN BAN QUYẾT ĐỊNH**

*Đã nói pháp thẳng tiến
Nhiếp hết các công đức
Tu hành phần quyết định
Nay theo thứ lớp nói
Khéo niệm hơi thở ra
Thở vào cũng như vậy.
Ra vào tư duy kỹ
Phân biệt đủ rõ ràng
Đây là phần quyết định
Những điều Thế Tôn dạy
Tất cả các căn lành
Đều khắp cả tự tướng
Trí tối thắng vô thượng
Thì gọi là quyết định
Các vị hành giả này
An trụ phần quyết định
Khi thở ra, hít vào
Chánh quán tướng vô thường
Pháp thở thứ lớp sinh
Lần lượt làm tướng nhân
Cho đến các duyên hợp
Lúc khởi không tạm dừng
Nên biết pháp hòa hợp
Tánh nó chóng hoại diệt
Pháp từ nhân duyên khởi
Tánh mòn nên vô thường
Tất cả các duyên lực
Nhờ vào pháp mới sinh
Hư vọng không bền chắc*

Chóng khởi cũng mau diệt
 Độc trị độc, vô thường
 Tánh ấy không trụ lâu
 Hành giả quán như vậy
 Đây là niệm quyết định
 Ví như sự vận hành
 Hơi thở liền bị nhanh
 Quyết định tướng vô thường
 Hành giả hướng Niết-bàn
 Khi thở ra chưa diệt
 Mà thở vào lại sinh.
 Khi thở vào chưa diệt
 Thở ra lại phát sinh
 Quán sát chắc như vậy
 Tu hành phần quyết định
 Gai bén thô nhám sinh
 Các tướng khổ bức bách
 Thở ra và thở vào
 Lúc nào cũng bức thiết
 Hiểu rõ ngay hơi thở
 Đủ cả các tướng khổ
 Tư duy đúng như vậy
 Thì gọi là quyết định
 Tự tướng không vững chắc
 Tịch diệt không vô ngã
 Sức nhân duyên khởi lên
 Vì duyên khởi nên diệt
 Xa rời tướng chấp ngã
 Thường trụ không biến đổi
 Hành thiền đảo như vậy
 Tất cả nên tránh xa.
 Chỉ hành quán chân thật
 Mới gọi là quyết định
 Vô ngã không kiên cố
 Cũng không có chủ thể

Kia chẳng thở ra vào
Từng có tướng giác tri
Biết chắc là vô ngã
Nên nói là quyết định
Phải biết trí tướng ấy
Gọi tương tự Thánh hạnh
Thế thì hành phương tiện
Chẳng phải là chân thật
Tỳ-kheo-niêm An ban
Tướng tạp niệm là loạn
Loạn rồi tâm không vui
Phải nên theo số đếm
Hoặc đếm hơi thở vào
Hay đếm hơi thở ra
Nghĩ loạn biết quán tưởng
Do đó là hết cả.
Người tuệ quán hơi thở
Buộc tâm nơi số đếm
Thở vào đếm là một
Không lộn số thở ra
Chuyên niệm đếm không loạn
Như vậy cho đến mười
Rồi bỏ mười thở ra
Từ đó được quyết định
Đây nói là đầy đủ
Thành tựu đến căn bản
Lại nói các cánh đếm
Hành giả khởi phương tiện
Nếu số đếm căn bản
Không thể quyết định được.
Thở nhanh rất dễ biết
Phương tiện khiến tâm sinh
Bỏ hai hơi thở ra
Rồi sau đếm vào một
Cuối cùng tâm không lộn

Đến thứ hai thành tựu
 Nếu ở hai phương tiện
 Vẫn không thể quyết định
 Vượt mười hơi thở ra
 Rồi sau đếm vào một
 Chánh niệm tâm không loạn
 Lần lượt đến đầy đủ
 Đây nói người tu hành
 Đếm đến mười thành tựu
 Mười pháp đếm như trên
 Là số đếm rất ráo
 Rồi lại, như trên xả
 Tăng số chẳng phải tu
 Hành giả đếm như vậy
 Là cách đếm thành tựu
 Thành rồi thì phải xả
 Tiến đến phương tiện khác
 Hành giả đổi cách đếm
 Mà không được thành tựu
 Nên làm lại như trước
 Phải đếm lại từ đầu
 Phương tiện thành cách đếm
 Liền được phần quyết định
 Cách đếm đã thành tựu
 Người tuệ tâm tùy thuận
 Sáu thứ như trước nói
 Tu hành đúng phương tiện
 Đối với sáu thứ này
 Hành giả sinh tưởng là
 Không vui đắm sinh tử
 Tìm cách đoạn phiền não
 Tâm hành giả xa lìa
 Tất cả pháp hữu vi
 Nên biết là dục này
 Thì quyết định thanh tịnh

Hoặc nói ở trước dài
 Hoặc nói ở sau ngắn
 Như nghĩa quyết định kia
 Nay theo thứ lớp nói
 Khi mới khởi thở ra
 Nói rằng ở trước ngắn
 Đây nói chẳng phải vậy
 Vì thế càng tăng dần
 Thở ra cứ xa dần
 Cho đến không gián đoạn
 Tận cùng biết là dài
 Nói ngắn thì không phải
 Thở ra tăng trưởng dần
 Chưa đến chỗ rốt ráo
 Trong đó nên quán sát
 Gọi là dài trong ngắn
 Nhất tâm siêng phụng tiệp
 Chuyên niệm chánh tư duy
 Tăng trưởng đến rốt ráo
 Gọi là dài trong dài
 Quán rồi phong đại chuyển
 Xa lìa các tướng cầu
 Rồi sau được quyết định
 Đây là ngắn trong dài
 Thở vào hết sức ngắn
 Rồi đến chỗ phát khởi
 Cách quán sát thế này:
 Gọi là ngắn trong ngắn
 Tư duy đúng như vậy
 Hành giả phải hiểu rõ
 Khi đã được quyết định
 Tiến đến phương tiệp khác
 Toàn thân đều giác tri
 Khắp cả thân đều thở
 Hành giả rõ như vậy

*Chính đó là quyết định.
Ví như đốt lửa cháy
Ánh sáng chiếu lan xa
Củi hết, lửa sắp lụn
Ánh sáng lại càng gần
Nếu lại đun thêm củi
Ánh sáng chiếu rộng ra
Thế hết quy về diệt
Bốn thứ gió cũng vậy
Hoặc nói là dài ngắn
Trong ngoài sắp đối nhau
Hoặc cả hai dài ngắn
Mỗi mỗi như vậy nói.
Như mức nước giếng sâu
Buông gàu xa xuống dưới
Rồi kéo trở lên lại
Càng kéo dây càng ngắn
Như bắn tên lên không
Tên bay nhanh vô cùng
Khi nó càng lên cao
Lực hết lại rơi xuống.
Hành giả tư duy đúng
Quán sát nương hơi thở
Đầu xa nhưng sau gần
Nghĩa dài ngắn cũng vậy.
Ví như lăn bánh xe
Giong ruổi qua lại nhau
Qua xa gọi là dài
Lại gần gọi là ngắn
Hơi thở ra vào nhanh
Dài ngắn cũng như vậy.
Hành giả quán thật kỹ
Trước khổ mà sau tập
Quán hơi thở cũng vậy
Trước dài nhưng sau ngắn*

*Nếu Sơ thiên thở ngắn
Thiên thứ hai thở dài
Là trái nghĩa chánh thọ
Đây không nói như vậy
Ở trong Sơ thiên kia
Hơi thở thế càng xa
Thiên thứ hai thở ngắn
Chánh thọ sai biệt dần
Toàn thân đều giác tri
Thì nương thiên thứ ba
Sau cùng dứt thân hành
Vì lia lỗ chân lông
Đây nói các Tam-muội
Tùy thuận tướng công đức
Hành giả an trụ vào
Không bị các tướng loạn
Có gì trong Sơ thiên
Chỉ nói dài không ngắn
Không xả các sở y
Do đó nên thở dài
Nhờ vào sức giác tướng
Hay khiến thở ra dài.
Thứ hai xả các y
Thế yếu nên thở ngắn
Kinh thật là thâm diệu
Phật nói suối trên núi
Sức chảy không có xa
Chỗ khác không đổ vào
Dụ đánh núi như trên
Đệ nhị y cũng vậy
Chỉ từ nơi ấy khởi
Thì không thể đi xa
Như nói sĩ phu mạnh
Mang nặng mà leo núi
Sức kiệt khiến hơi dồn*

Hơi thở vội hồi chuyển
Khi đến nơi an ổn
Hơi thở lại bình thường
Là dụ hơi thở kia
Trước ngắn mà sau dài
Kia nói sĩ phu mạnh
Mang nặng mà leo núi
Dùng phương tiện thân sức
Nên mới khiến thở dài
Nếu mà phương tiện yếu
Sức mình không mang nặng
Vì không sức phương tiện
Thở yếu nên không xa
Ví như người mạnh mẽ
Bắn tên bay thật xa
Sức yếu không phương tiện
Thế yếu bay không xa
Dụ này cần nên biết
Đây nói nghĩa dài ngắn
Hành giả biết cho kỹ
Tất cả hiểu rõ ràng
Mười sáu phần như vậy
Đều gọi là quyết định.
Như phương tiện thăng tiến
Phân biệt công đức trụ
Quyết định niệm An ban
Cũng nên nói như vậy
Còn những gì chưa nói
Các công đức trụ khác
Thì nay tôi sẽ nói
Như phần quyết định kia.
Quán sát phong đại khởi
Căn bản rất thanh tịnh
Tu hành tướng vi diệu
Đều từ nơi ấy hiện

Ở nơi rớt ráo đó
 Bái ma-ni Tam-muội
 Nên biết công đức này
 Phương tiện căn bản sinh
 Đã nói phương tiện diệu
 Phần căn bản quyết định
 Các tướng chánh thọ khác
 Tất cả như trước nói.

M

Phần 8: CON ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH – PHẦN
 THẮNG ĐẠO QUYẾT ĐỊNH

Đã nói đường phương tiện
 Gồm luôn phần quyết định
 Tướng thắng đạo quyết định
 Thì nay tôi sẽ nói
 Hành giả khéo quyết định
 Buộc tâm chỗ kiên cố
 Thân thọ và tâm pháp
 Ở đây quán sát đúng
 Nói có sáu thứ nhân
 Hay thành tựu quả vị
 Thành hoại đều ba thứ
 (Thành thực, thực cũng hoại)
 Tu hành tướng quyết định
 Đối với sáu nhân này
 Phương tiện khéo quán sát
 Theo thứ tự tiến lên
 Chóng được các lậu tận
 Lại cũng có nhân khác
 Và các việc thành hoại
 Nhiều vô lượng như vậy
 Tôi nay chỉ lược nói
 Những gì là tu hành

Tướng hoại của thủy đại
 Là thủy chết bảy ngày
 Tướng hủy hoại đã hiện
 Như các tử thi kia
 Ứ xanh, đen thối rã
 Rã rồi máu mủ tuôn
 Nước hôi thối tràn lan
 Vỡ chảy hoặc phân ly
 Tạt xấu thật hôi thối
 Đây là hủy đại hoại
 Trong thân cũng như vậy
 Cho đến kiếp thành bại
 Đây do sức thủy đại
 Thủy luân vọt mạnh lên
 Đại địa đều tan hoại
 Từ nguồn Tam thiên kia
 Nước xoay chuyển xuống dưới
 Tuôn chảy thật mênh mang
 Các vật bị tiêu sạch
 Tất cả loài tình thức
 Lúa thóc và cây rừng
 Đều từ đất mọc lên
 Đều bị thủy đại hoại
 Thủy đại hoại chúng sinh
 Đều là do nghiệp cũ
 Tướng thủy tai như trên
 Quyết định nói vô cầu
 Tất cả loại như vậy
 Đều từ địa Tam-muội
 Quả tu hành khởi lên
 Nên biết là quyết định
 Hành giả khéo buộc tâm
 An trụ Tam-ma-đề
 Ở ngay trong chốn duyên
 Thấy rõ các tướng này

Khi địa ấy thành thực.

*(Cũng có nghĩa cho rằng khi địa này hoại thì có thể hoại phiên
nã mới thấy tướng ấy)*

*Biển cảnh giới thân thang
Hành giả thấy nó hoại
Tướng thủy đại quyết định
Tướng hỏa đại hủy hoại
Nay nói khéo lắng nghe
Loại thức loại không thức
Đây cũng nói như trên
Và tự thấy lửa đốt
Tất cả đều tiêu sạch
Cho đến kiếp thành, hoại
Thế giới ra tro tàn
Ngay nơi hỏa luân đố
Đốt cháy lửa rục lên
Cũng từ mé Nhị thiên
Khắp cả đều mưa lửa
Lửa dữ tràn lan cả
Thế giới bị đốt sạch
Ở Tam-muội địa ấy
Khởi lên tư duy đúng
Hành giả thấy việc này
Tướng lửa hoại quyết định
Tướng phong đại hủy hoại
Nay theo thứ lớp nói
Các chủng loại như trên
Đều bị phong đại hoại
Đại địa và Tu-di
Phân tán như bụi trần
Tất cả đều diệt sạch
Đây do sức phong đại
Trên thấu đệ Tứ thiên
Dưới triệt cõi phong luân*

Phong tai từ đó khởi
Tan hoại cũng từ đó
Tất cả phong đại hoại
Người trí thấy chân thật
Chánh tư duy như vậy
Tướng phong hoại quyết định
Tại sao người tu hành
Thường khởi lên nhàm chán
Ở trước thấy pháp khổ
Nhớ nghĩ mãi không quên
Tám khổ địa ngục lớn
Đều tăng mười sáu phần
Các thứ khổ như thế
Địa ngục đều vô lượng
Chúng sinh sinh nơi ấy
Tùy nghiệp chịu các khổ
Tôi ở đường ác này
Chưa lìa hoặc kéo đến
Như tám địa ngục lớn
Ai có thể kể hết
Vô lượng khổ trong đó
Khó biết được bến bờ
Giá người có trăm đầu
Mỗi đầu có trăm lưỡi
Muốn kể khổ địa ngục
Trọn đời không kể hết
Như kinh Ngu Hiệt Địa
Chỉ Phật khéo phân biệt
Tôi đều thấu suốt cả
Không có ai lường được
Xoay vần trong biển khổ
Lặn hụp vô lượng kiếp
Điên đảo không hạnh lành
Đều từ quả khổ ấy
Tự thấy mạng đời trước

Đau khổ từng trải qua
Tu hành nhớ khổ xưa
Liên thuận đường Niết-bàn
Tâm ám độn càng tăng
Súc sinh nghiệp bất tịnh
Ngu si không thích quả
Đủ mọi khổ hành thân
Chín muôn chín ngàn thứ
Hình loại đều khác biệt
Loài chim bay cá lội
Và cựa quậy côn trùng
Tùy nghiệp thọ mà sinh
Thay đổi như tuồng kịch
Tất cả loài chúng sinh
Lần lượt ăn nuốt nhau
Ta do bởi ngu si
Đã từng chịu khổ này
Nhìn lại thấy rừng rợn
Tâm sinh ra nhàm chán
Hành giả lo chán nhiều
Từ khổ quyết định ngay
Hành giả được như vậy
Phương tiện sinh chán lìa
Lại tự mình nhớ nghĩ
Ngạ quỷ khổ vô lượng
Cổ nhỏ bằng cây kim
Thân to như trống sấm
Vô số kiếp phải chịu
Đói khát luôn hoành hành
Thấy trời mưa cam lồ
Muốn uống liền hóa lửa
Như bốn biển rộng kia
Rộng sâu không bờ bến
Giá như uống hết sạch
Cũng không thể hết khát

Lõa hình xõa tóc dài
Như cây Đa-la cháy
Ở trong đó rất lâu
Chịu đủ thứ khổ ấy
Gió nghiệp thổi cùng khắp
Thổi cho thân tan nát
Như nổi trận gió cuồng
Quật gãy các cây khô
Ta chưa hạnh xan tham
Không tu hạnh bố thí
Nên sinh vào ngục quỷ
Chịu khổ đau thế này
Cảnh giới Tam-muội địa
Hành giả khởi tư duy
Quán sát riêng từng loại
Không còn buông lung nữa
Tuy chưa đoạn phiền não
Thấy các khổ bức ấy
Khổ độc lo sợ nhiều
Rất chán khổ sinh tử
Chán rồi quyết lìa dục
Như xem báu trong tay
Tham muốn đã xa lìa
Mau chóng được giải thoát
Ví như ăn đồ ngon
Trong đó có trùng độc
Đủ cả mùi sinh tử
Các khổ cũng như vậy
Như giỏ đựng rắn độc
Có người mang nó theo
Nếu hết liền vứt bỏ
Không bị nó làm hại
Thân lại cũng như vậy
Bốn đại là rắn độc
Người trí mau xa lìa

*Không bị nó làm hại
Như người ngu cầm đuốc
Ngược gió tự thiêu mình
Người thông minh nên trừ
Không bị lửa đốt thiêu
Kẻ đắm vươg sinh tử
Luôn bị lửa thiêu đốt
Nếu biết mau xa lia
Thì không bị lửa đốt
Ví như chỗ khủng bố
Hay là nơi nhà cháy
Rắn độc, rết hợp lại
Sinh tử còn sợ hơn
Như làng xóm bỏ hoang
Như đồ đựng bỏ trống
Các pháp không, vô ngã
Tánh chân thật cũng vậy
Trong ba đường ác này
Khổ vô lượng như thế
Tuy cõi trời có vui
Nhưng cũng bị khổ lớn
Ví như lửa dữ đốt
Tham ái đốt cũng vậy
Ở lâu trên cõi trời
Thường bị lửa dục đốt
Tự nhớ trời Đao-lợi
An ổn ngồi pháp tòa
Thiên nữ dâng cúng dường
Muôn vàn thứ yêu thích
Bốn bề hàng cây báu
Hoa trái đẹp trang nghiêm
Thỏa mãn cho năm dục
Tất cả đều thọ hưởng
Lúc cõi rỗng, voi trắng
Đạo xem các ao tắm*

Phóng ý trong khu rừng
Quay lại trời đã chiều
Ăn toàn vị Tu-đà
Uống thì Cam-mạn-đà
Đầy đủ không lo thiếu
Thọ lạc tựa biển cả
Lại ở trong thẳng đường
Thiên nữ tấu âm nhạc
Dáng vẻ thật yêu kiều
Ánh sáng lóe tầm mắt
Diệu âm sáu vạn thứ
Thường buông tiếng uyển chuyển
Tai mắt bị cuốn theo
Làm say cả lòng ta
Chư Thiên ca thánh thoát
Ăn nhịp theo đàn sáo
Nằm ngồi nghe âm nhạc
Thức ngủ đều vui thích
Căn cuốn theo năm dục
Như vành lửa xoay tròn
Tu-di đánh núi chúa
Ở yên khoái tự tại
Trăm lễ một thứ báu
Dùng để trang nghiêm đất
Chư Thiên cùng thỏa thích
Trải qua rất lâu dài
Xúc với năm cảnh giới
Rúng động năm căn tình
Tất cả đều đặc biệt
Thật là nhân khoái lạc
Vật thực của chư Thiên
Tùy phước có sai biệt
Thấy sự sai biệt này
Tâm liền sinh ưu não
Rất sầu thảm như thế

Cũng như khổ địa ngục
Ăn thức ăn bất tịnh
Cúi đầu tự hổ thẹn
Hối trách nghiệp đời trước
Khiến tôi đến khổ này
Chư Thiên, A-tu-la
Tự tham giữ lợi dưỡng
Do đó sát phạt nhau
Chết là mối sợ lớn
Hoặc được trời cấp sứ
Hoặc hết sức nghèo thiếu
Ta tuy sinh cõi trời
Khác gì khổ đường ác
Ở chỗ thường vui kia
Hai lăm tướng suy chết
Tướng này sắp mạng chung
Lúc ấy thật là khổ
Vừa mới buông lòng thích
Liền bị năm suy đến
Nếu khi thấy tướng này
Lo sầu không tự an
Thiên nhân bỗng chợt nháy
Tắm rồi nước dính thân
Tất cả cảnh giới đẹp
Tâm không còn ham thích
Tự nhiên ngàn thứ nhạc
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Nay bật không còn nghe
Biết bầy ngày sẽ chết
Ngọc nữ đều bỏ đi
Theo hầu các trời khác
Thấy vậy sinh buồn bực
Chết rồi đọa địa ngục
Chỉ có bậc Thánh hiền
Hiểu rõ biến vô thường

Thoát khỏi khổ sinh tử
 Phàm phu bị thiêu đốt
 Dưới nách ra mồ hôi
 Y phục dính dơ bẩn
 Thấy vậy rất sợ sệt
 Đây do nghiệp tịnh hết
 Hoa trên mào tươi đẹp
 Mà nay bỗng héo tàn
 Thân thể vốn rực sáng
 Một mai chợt khô gầy
 Thường ham ngôi chỗ vui
 Nay lại sợ không vui
 Năm tướng xấu nay hiện
 Biết rằng chết sắp đến
 Chỉ có người kiến đế
 Không có tướng xấu ấy
 Ta nay nói Tỳ-kheo
 Ở đó thêm nhàm chán.^(*)
 Chư Thiên và Thiên xứ
 Suy biến không lâu bền
 Tu hành trí sáng suốt
 Thấy vô thường biến đổi
 Bốn báu Tu-di chứa
 Núi vàng vòng bao quanh
 Hành giả mất tuệ tịnh
 Thấy đó ắt tiêu ma
 Lại các đại Thiết vi
 Bao quanh bốn thiên hạ
 Tiêu hoại tướng vô thường
 Hành giả thấy rõ rồi
 Tu hành ở cõi trời
 Quán sát đúng như vậy
 Lại ở trong loài người

* Trong bản tiếng Phạm không có câu kệ này.

Tư duy nhớ nghĩ đúng
Hoặc lúc phạm vương pháp
Bị chém thân, tay, chân
Tra khảo rất dã man
Ta đều trải qua hết
Vĩnh biệt hàng thân thích
Quyển luyến tuôn dòng lệ
Nhỏ giọt xuống một chỗ
Còn hơn bốn biển cả
Ta từ xưa đến nay
Thọ sinh trong loài người
Tính xương trắng chất đôn
Cao rộng hơn Tu-di
Xoay vẫn ba đường ác
Khổ sở không gì bằng
Cảnh khổ của trời, người
Cũng nhiều vô lượng rồi
Dù muốn nói rộng ra
Trọn đời không hết được
Cảnh giới địa Tam-muội
Tư duy chỗ quả sinh
Quán sát biết rõ ràng
Hành giả rất nhàm chán
Tôi tuy bỏ nghiệp nhà
Mà chưa thành đạo quả
Tự cho là xuất gia
Chưa thoát ngục sinh tử
Tôi tuy bỏ ân ái
Gọi là xả sở sinh
Mà không thể xa lìa
Nghiệp ái với cha mẹ
Uổng phí làm con người
Không sinh từ pháp Phật
Ngoài khoác y Thánh pháp
Trong không lìa si hoặc

Xả bỏ lợi năm dục
Nương vào nghiệp xuất gia
Mà ở trong pháp Phật
Không được chút công đức
Tuy trong bỏ tham chấp
Mà không được xuất ly
Chưa thành tựu bốn niệm
Từ đâu tâm được vui?
Cạo đầu bỏ hình tướng
Mà không bỏ kiêu mạn
Không bỏ vị dục lạc
Không được thiên đuyệt lạc
Trong năm nghiệp vô gián
Chưa có thể thoát khỏi
Ví như bến không thuyền
Mà muốn vượt nước sâu
Chưa nhập tụ quyết định
Không sinh nghiệp cõi trời
Vô minh che tâm mắt
Chìm sâu vực sinh tử
Nên tinh tấn tu tập
Chắc chắn đạt kết quả
Đã làm thì không mất
Hành giả khéo suy nghĩ
Nhận vật của tín thí
Chiếm phần cơ thể kia
Cho mình có công đức
Nhưng thật ra trống rỗng
Do tâm lợi dưỡng này
Che công đức của tôi
Nghĩ sâu khổ khắc cốt
Tức thời khởi nhàm chán
Chưa thoát khỏi đường ác
Bị điên đảo trôi buộc
Không hướng đường bình đẳng

Mâu-ni đạo Nhất thừa
Sinh rồi khó tiến tu
Các căn đều đầy đủ
Gặp Phật đang ở đời
Lại được nghe chánh pháp
Mà không bỏ khổ đau
Chưa vượt biển tham dục
Vung đao chém năm giặc
Đây cũng chưa diệt được
Như vậy khi chánh quán
Hành giả hướng giải thoát
Tướng nhàm chán phát sinh
Thì liền sinh quyết định
Thân là đồ bất tịnh
Đủ ba mươi sáu thứ
Ví như cõi đại địa
Nuôi sống đủ các loại
Thân nhờ che đậy kỹ
Cũng phải thường tắm rửa
Bọt nước dễ tiêu ma
Không lâu sẽ ắt diệt
Ví như giở rắn độc
Thân tứ đại cũng vậy
Chỗ trú tám vạn trùng
Thường tranh nhau ăn nuốt
Thân này là nhà lửa
Bốn trăm bốn bệnh vây
Đủ các khổ bất tịnh
Đầy ấp cả bên trong
Ví như nhà bỏ trống
Cũng như nơi nghĩa địa
Ngói lợp không vững chắc
Thân này cũng như vậy
Nhóm vô lượng các khổ
Hư vọng không chân thật

Diên đảo khởi tham chấp
 Nhiều kiếp luôn khổ sở
 Lại dặt vào bào thai
 Thọ sanh muôn vàn khổ
 Không thấy pháp chân thật
 Sinh tử thường luân chuyển
 Mới từ Ca-la-la
 Tiếp sinh một cục thịt
 Lớn dần thành chi tiết
 Năm thứ khổ bào thai
 Âm u như ngục tối
 Bị nhiều nổi bức bách
 Nuôi lớn trong nhà xí
 Khổ hôi hám bất tịnh
 Ra thai chịu sinh khổ
 Dẫn đến già, bệnh, chết
 Tất cả các ám khởi
 Ba tướng vây bức bách
 Quán sắc như bọt động
 Thọ như bong bóng nước
 Tưởng như dáng dợn nắng
 Các hành như cây chuối
 Thức chủng giống huyễn hóa
 Hư vọng không chân thật
 Bức bách là tướng khổ
 Nhân duyên là tướng tập
 Tịch tĩnh là tướng diệt
 Xuất ly là tướng đạo
 Trong bốn Thánh đế này
 Hành giả quán sát dần
 Tư duy mười sáu hành
 Giải thoát khổ sinh tử
 Lược nói tất cả pháp
 Tự tướng và cộng tướng
 Biết rõ nghĩa quyết định

*Tu hành chánh quán sát
Hành giả đốt đuốc tuệ
Quán sát bốn Chân đế
Cắt đứt các đường ác
Lìa các khổ thọ thai
Không còn muốn thọ thân
Thêm khổ não nhiều đời
Trừ bỏ hạnh lợi dưỡng
Riêng tu hạnh xa lìa
Khi đã nhàm chán rồi
Không ham vui sinh Thiên
Hướng gì đắm thế gian
Nhận chịu các khổ đau
Quán chúng như rắn độc
Ấm là năm giặc oán
Tự biết hoạn tham dục
Nhiều kiếp âm thầm hại
Sáu căn như hư không
Giặc trần tranh đến hại
Trong ngoài xâm nhập vào
Hành giả quán chân thật
Thấy ái như sông lớn
Niết-bàn như bờ kia
Tu hành mất tuệ tịnh
Quán pháp không vô ngã
Biết chân thật như vậy
Không còn ham ba cõi
Người sáng thấy các pháp
Lược nói ba tướng thành
Và ba hoại đã nói
Phương tiện siêng tu tập
Nghĩa hành tướng thứ lớp
Thì nay lại sẽ nói
Một sắc nhiều cách quán
Mỗi mỗi bốn thứ nhân*

Quyết định biết nhân quả
 Thân niệm xứ rốt ráo
 Thọ cùng tâm tương ưng
 Khi quán chỉ tự thể
 Vô lượng quả nhân duyên
 Tướng ấy đồng chủng tánh
 Hành giả khởi tư duy
 Điều hiện nơi sở y
 Tâm giống ngựa không thuần
 Như huyễn, như khỉ vượn
 Vô lượng tướng nhân duyên
 Tất cả hiện sở y
 Hai ấm không, vô ngã
 Tiếp hợp quán tướng sắc
 Tưởng hợp thọ và thức
 Thực hành hại cũng vậy
 Lăn lượt tướng sắc thọ
 Tưởng sắc thức cũng vậy
 Phân biệt tướng thọ thức
 Thực hành ba giống tướng
 Bốn, năm dần hòa hợp
 Tư duy hoại tự tướng
 Duyên chung năm ấm thanh
 Bảy chỗ ba cách quán
 Cảnh giới rộng vui thích
 Hoàn diệt quán sinh diệt
 Một niệm thấy chân thật
 Đầy đủ pháp niệm xứ
 Quán đúng chủng tướng ấm
 Như hóa mộng, bóng trăng
 Định tuệ càng tăng thêm
 Đó là pháp Noãn sinh
 Tâm ấy rất vắng lặng
 Nhìn chung năm tướng ấm
 Tự thân lửa dục đốt

Ba cõi bị thiêu rụi
 Các tướng của chánh định
 Hướng thẳng cửa giải thoát
 Trước hết quán Tứ đế
 Mười sáu hành chân thật
 Thành tựu pháp Noãn rồi
 Tiến lên quán chân thật
 Thấy Phật thân tướng đẹp
 Vô lượng các công đức
 Đệ nhất pháp tịch diệt
 Thanh tịnh là phiền não
 Biển công đức Thánh chúng
 Sâu thẳm không thấy đáy
 Đủ các tướng vi diệu
 Hiện thân và cảnh giới
 Thấy rồi tâm hoan hỷ
 Đầy đủ tướng pháp Đảnh
 Tăng tiến sinh pháp Nhãn
 Năm đường hiện cảnh giới
 Đường ác thiêu đốt diệt
 Đến nghỉ nơi mát mẽ
 Khoảng giữa ở sinh tử
 Cuối cùng chỉ nhất tâm
 Trước quán khổ vô lượng
 Tiếp thấy khổ chủng sinh
 Chủng tăng thêm rộng lớn
 Dần thấy Khổ, Tập, Diệt
 Diệt rồi nhiên hậu quán
 Bát Thánh đạo bình đẳng
 Tướng vô thường biến diệt
 Tho nhám khổ bức bách
 Không tịch không chúng sinh
 Không tự tại vô ngã
 Khổ chủng là nhân duyên
 Các duyên hợp là tập

Chúng sinh nên nói khởi
 Hưng quả gọi là duyên
 Hết Khổ, Tập nên Diệt
 Diệt tịch nói tịch chỉ
 Thanh tịnh lia ba cõi
 Giác gọi là diệu xuất
 Đường tắt là tướng đạo
 Bằng thẳng nói chánh nghĩa
 Tiến đến gọi là thủ
 Vượt qua nên gọi thừa
 Tứ đế mười sáu hành
 Quán chân thật đầy đủ
 Pháp nhãn lần lượt sinh
 Pháp thế gian đệ nhất
 Thánh hạnh chánh thọ địa
 Được ba quyết định này
 Kiến đạo tư duy đạo
 Lần lượt đến cứu cánh
 Tất cả tướng vi diệu
 Mỗi mỗi tùy địa khởi
 Thành tựu trí tuệ thật
 Đầy đủ các công đức
 Nên biết điều nói trên
 Là phần tu quyết định
 Có các bậc Minh trí
 Thực hành phương tiện đúng
 Siêng năng chớ lười biếng
 Thường khởi lên hổ thẹn
 Đối các vị phạm hạnh
 Luôn biểu hiện kính mến
 Tự giữ giới tu tịnh
 Oai nghi cho vững vàng
 Giả sử được lợi dưỡng
 Ít muốn biết vừa đủ
 Dễ đủ cũng dễ nuôi

Lượng thân ăn vừa đủ
 Như người bơi mớ xe
 Không vì tham đắm vị
 Hiểu rõ tất cả hữu
 Hễ sinh ắt có lỗi
 Tư duy quán sát đúng
 Ba cõi như lửa cháy
 Như người bệnh nặng kia
 Tin nhận phương thuốc chữa
 Nghe Thiện tri thức dạy
 Quán sát tư duy kỹ
 Thường dùng tâm thanh tịnh
 Buộc thân chớ buông lung
 Im lặng không nói nhiều
 Ngồi yên nghĩ nghĩ thật
 Nơi đồng trống gò rừng
 Vắng vẻ tu xa lìa
 Vô sự thích núi non
 Ngồi trong hang đất trống
 Trải cỏ dưới gốc cây
 Trụ thanh tịnh như vậy
 Tu hành xét lại mình
 Siêng tu không lười biếng
 Chuyên tinh cầu lợi mình
 Rời xa lỗi thói trụ
 Chắc chắn được tiến lên
 Phần công đức quyết định
 Hành giả gắng phương tiện
 Đầy đủ các thiện căn
 Tôi đem ít tuệ lực
 Lược nói các pháp tánh
 Như nghĩa rớt ráo ấy
 Mười lực cảnh giới trí.



KINH THIÊN ĐẠT-MA-ĐA-LA

QUYỂN HẠ

Phần 9: CON ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH QUÁN BÁT TỊNH – PHẦN THOÁI LUI

*Theo khả năng của tôi
Đã nói niệm An ban
Hành giả quán bát tịnh
Nên phân biệt thứ lớp.
Phương tiện quán bát tịnh
Tư duy niệm thoái giảm
Tướng mà minh trí biết
Thì nay tôi sẽ nói:
Hành giả mới phương tiện
Ngay phần nhỏ nơi thân
Quán sắc da nứt ra
Và chỗ khởi lên tướng.
Tuy sắc da tạm hoại
Nhưng phương tiện yếu kém
Tịnh tướng trở lại sinh
Gọi là tu hành lùi.
Không khởi điều cần nêu
Lại khiến sắc da hoại
Tịnh tướng vẫn không trừ
Cũng gọi tu hành lùi.
Hành giả ái dục tăng
Nên đến nơi nghĩa địa
Giữ lấy tướng bát tịnh
Trở lại ngồi chỗ cũ.
Thấy rõ các tử thi
Thân ta cũng như vậy
Chỉ tâm quán bên trong
Như tướng nghĩa địa kia.
Những gì ta chứng kiến
Nhờ đó được chân thật
Được tướng chân thật rồi
Không còn khởi tướng tà.
Phương tiện tu như vậy
Mất tuệ vẫn không tịnh
Mang khối ngu si dày
Nên biết là điên đảo.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu duyên nơi ngón chân
Ám loạn tâm không trụ
Nên buộc tâm như trên
Quán sát cầu thặng tiến.
Chỗ hoại sắc như trên
Tâm kia còn giống ruồi
Nên ra sức tinh tấn
Phương tiện lừa dối lùi.
Chớ bị nhiễm phiền não
Khiến không được giải thoát
Tự cố gắng phương tiện
Chóng đến được Niết-bàn.
Chính tự thân hoại tướng
Buộc niệm không phân tán
Ngày đêm siêng tu tập
Chớ để khởi phiền não.
Hành giả tưởng vì diệu
Những điều Thế Tôn dạy
Thường hay luôn giữ gìn
Nhất định không thoái lùi.
Quán nội thân đầy đủ
Niệm ấy đã vững vàng
Tiếp quán đến ngoại duyên
Tập dần làm tăng thêm.
Bên ngoài đã châu toàn
Tam-ma-đề vững chắc
Biết rằng đây không lâu
Lần lượt dứt hết lậu.
Như vua không binh giáp
Đâu đủ để vững chắc
Mà muốn chống giặc oán
Chắc chắn bị giặc hại.
Hành giả đối chính mình
Ngu si chưa tháo gỡ
Mà muốn quán ngoại duyên
Thì quyết chắc thoái lùi.
Tôi nói các Tỳ-kheo
Không hiểu nên tu lùi
Có nhiều lỗi thoái giảm
Nay nói khéo lắng nghe.
Nên biết tu hành lùi
Vì chìm đắm si mê
Hoặc phiền não dày đặc
Nghiệp hành luôn ngăn che.
Có người vì sắc dục

Mà khởi lên phiền não
Đối với các sắc đẹp
Si ái che chánh niệm.
Đủ mọi thứ y phục
Sắc sỡ màu lòe loẹt
Trang sức đủ anh lạc
Vàng bạc, các thứ báu.
Đối với vui thế tục
Hành giả còn luyến tiếc
Do đó động tưởng dục
Chắc chắn biết bị lùi.
Các hình tướng trang nghiêm
Nơi nơi bày dáng đẹp
Những chi tiết thân thể
Vọng tưởng khởi tham dục.
Từng phần của cơ thể
Xúc chạm dáng mềm mại
Làm theo thói quen cũ
Lửa dục bốc lên đốt.
Hoặc khóc hoặc nói cười
Ca múa liếc nhìn nhau
Mặc lụa kết châu ngọc
Tơ đẹp trau chuốt đủ.
Thướt tha vẻ kiêu diễm
Dao động tâm hành giả
Xét lại oai nghi mình
Dục khởi khiến thoái lùi.
Có người tình dục nặng
Không chuyên theo bốn thứ
Ngu si thêm phiền não
Xúc thân khởi dâm loạn.
Đó là ái dục mạnh
Tu hành mau thoái lùi
Do các ái dục này
Mê loạn, mất chánh niệm.
Hiểu rõ tướng và tướng
Nhất định không thoái chuyển
Thấy rõ trong thân mình
Rồi quán sát bên ngoài.
Cảnh giới rộng thênh thang
Giáp vòng thấy bờ hiểm
Không biết chỗ rớt ráo
Tu hành chóng mai một.
Ái đắm nơi thân thể
E rằng khó thăng tiến

Hành giả sinh nghi sợ
Chắc chắn mau thoái lui.
Nếu muốn lìa nghi sợ
Phải nhàm chán thân thể
Khi nhàm chán đã sinh
Tâm ấy còn chạy loạn.
Hành giả cần nên biết
Đây chắc sẽ bị lùi
Hành giả, tôi đã nói
Phương tiện bất tịnh lùi
Nếu ở trong thắng đạo
Cũng thoái như trước nói.

M

Phần 10: PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH QUÁN BẤT TỊNH
– PHẦN TRỤ

Tôi đã lược phân biệt
Phần bất tịnh thoái lui
Như kia trụ tướng lỗi
Nay theo thứ lớp nói.
Nghiệp phiền não hành giả
Tăng trưởng đầy bên trong
Không hiểu pháp trí độ
Ngu si trói kiến trụ.
Một phần nhỏ nơi thân
Da sắc hoại nứt nẻ
Không biết pháp thắng tiến
Phiền não tăng nên trụ.
Hoặc có nơi thắng tiến
Khấp thân thấy tướng hoại
Không thể cầu duyên ngoài
Ưa quán trụ trong thân.
Nếu cảnh giới bên ngoài
Tâm hành giả vui tiến
Muốn đi cứ cho đi
Phương tiện chớ bắt trụ.
Chuta thấy nơi rớt ráo
Mà dừng lại nửa đường
Ngu si trụ trói buộc
Như voi buộc vào cây.
Tướng xương có tướng cứng
Thể của nó rất kín
Các tướng không thứ tự
Cũng không cầu thắng tiến.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tâm lại không chán là
Cũng không thể quyết định
Hành giả tuy thành tựu
Đường bất tịnh đặc biệt.
Không thể khởi thắng tướng
Làm cho thân nhu hòa
Nếu thân không nhu nhuyễn
Giác quán ắt không sinh
Không thể sinh giác quán
Nên nói tu hành trụ.*

M

Phần 11: ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH QUÁN BẤT TỊNH – PHẦN THĂNG TIẾN

Đã nói quán bất tịnh
Lỗi trụ đường phương tiện
Nếu ở trong thắng đạo
Trụ như trước đã nói.
Nay trình bày thứ lớp
Bất tịnh phân thăng tiến
Trước tư duy tổng tướng
Buộc niệm duyên bất tịnh.
Trụ phần nhỏ nơi thân
Quán sát đúng tự tướng
Tự tại và ngoại duyên
Nói hai thứ không cùng.
Ở trong thân hành giả
Tự tại Tam-ma-đề
Siêng tập phương tiện đúng
Chỗ rớt ráo viên mãn.
Ngoại duyên vô lượng là
Cảnh giới bao trùm cả
Từ nơi chánh thọ đó
Không thể đếm dễ dàng.
Lại quán trong thân mình
Đây cũng là vô lượng
Chính ở tại thân mình
Có rất nhiều màu sắc.
Gân dính liền với thịt
Số đếm đều năm trăm
Đề-lại cùng kiến-đại ^(*)
Đây đều có sáu thứ.
Ba mươi sáu vật uế
Ba trăm hai mươi xương
Chia làm chín trăm đốt
Chín mươi ngàn mạch máu.
Khí huyết trong cơ thể
Ba vạn sáu ngàn đường
Chân lông khắp thân thể
Chín mươi chín vạn số.
Trong thân trùng rủa rúc
Hộ trùng tám mươi ngàn
Trong máu ngoài tinh khí
Hai thứ cùng hòa hợp.

* Đề-lại giống như trái. Kiến-đại giống như ung nhọt đầy cả trong bụng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trước từ Ca-la-la
Thân căn cùng mạng căn
Thân bất tịnh có khởi
Là từ Ca-la-la.
Do kết nghiệp dấy sinh
Ngu hoặc sinh tham đắm
Hai thứ phiền não nặng
Tâm ái, sân, ngu si.
Lúc vừa mới thọ sinh
Dấy hai tướng điên đảo
Bên trong sinh ái dục
Bên ngoài tướng sân hận.
Nam có tướng như vậy
Nữ thì khác tướng trên
Ca-la-la bất tịnh
Ca-la tợ trứng nước.
Trứng nước sinh cục thịt
Lớn dần thành chi tiết
Sinh ra gọi em bé
Lớn lên là đồng tử.
Như vậy lớn dần lên
Thanh tráng gọi trung niên
Đến già hình khô gầy
Lụn dần đến già suy.
Thức diệt thì mạng vong
Thân rã xương trắng hiện
Xanh hủy chi tiết lia
Nát vụn rồi tiêu sạch.
Mười lăm thứ như vậy
Hành giả quán tự tướng
Mới từ Ca-la-la
Lên đến suy già chết.
Bảy ngày hủy biến dần
Cho đến tan diệt sạch
Đời trước từng tu hành
Mới từ Ca-la-la.
Sinh ra đến già chết
Thứ lớp quán sát kỹ
Tướng xương trắng, xanh, đỏ
Chi tiết đều ly tán.
Xương khô mục rồi tiêu
Cho đến không còn gì
Các vị tu hành này
Tư duy nghĩ bất tịnh.
Lại quán sát từ nhân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hoặc phương tiện học quả
Thành tựu tuệ thâm diệu
Hiểu rõ nghĩa tướng này.
Quán sát Ca-la-la
Cho đến tất cả phần
Bốn đại tịnh hòa hợp
Tạo sắc năm tình căn.
Vô lượng thứ cực vi
Tất cả từ đó khởi
Rồi lại nên quán sát
Tướng sau khi đã chết.
Mỗi ngày thay đổi khác
Như vậy đến bảy ngày
Không cử chỉ lui tới
Hay ngó nhìn nói cười.
Dáng vẻ bật hẳn cả
Xả tư thái oai nghi
Tử thi dần dần đổi
Sắc ấy ngày càng biến.
Các màu xanh bất tịnh
Lân lụt lộ hiện ra
Sinh to thối rã ra
Chảy tràn lan hôi hám.
Các loài trùng bò ra
Thấy vậy lìa sắc dục
Quán sát chỗ đấm trước
Rã rời cứ ăn mãi
Văng vãi khắp mọi nơi
Diệt toàn bộ ham muốn.

(Trên nói Doan chánh chẳng phải căn bản cũng nên gọi là toàn thể)

Tự thấy xương khô mục
Không còn tướng tươi nhuận
Lâu dần nên thô nhám
Lìa ham muốn trơn mịn
Mục nát như bụi trần
Mất hẳn không còn gì
Thành tựu tướng như vậy
Lìa ham muốn hữu hình (*)
Năm dục cũng năm hoại
Tùy bệnh mà chữa trị
Tướng chân thật tương đối
Hành giả chánh quán sát
Sắc biến nếu ly tán

* Hữu hình không hẳn đều là chúng sinh.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Dáng oai nghi trụ diệt
Khô mòn rồi tiêu ma
Gọi là năm thứ hoại
Chính tự trong thân này
Vô lượng các cảnh giới
Hành giả nhớ nghĩ đúng
Thì sẽ được tự tại
Đã nói hai vô lượng
Tự tại và cảnh giới
Hành giả không tự tại
Cũng đã phân biệt nói
Ở đây niệm bất tịnh
Văn, tư và tu tuệ
Chánh quán mở mắt tuệ
Đây nói có ba thứ
Quán tưởng có hai thứ
Có lúc không trụ tưởng
Đều khai bày tư duy
Hoặc lúc không khai mở.
Tánh thứ ba không dơ
Lìa dơ trụ thanh tịnh
Không tưởng không khai mở
Là tưởng tuệ tu thiền
Khởi thân vui tịch chỉ
Ngoài hai không thể được
Tâm cũng vui vắng lặng
Đây gọi là tu tuệ.
Thân thấm nhuần hòa diệu
Đây là tướng tịch tĩnh
Cả hai hông hòa diệu
Nên biết chẳng tịch tĩnh.
Hai thứ không tịch tĩnh
Một thì trụ an ổn
Đây nói trong sắc giới
Tu thiền phát sinh tuệ.
Một trí quán bất tịnh
Dựa vào mười địa khởi
Căn bản chưa đạt định
Khoảng giữa cũng nói dục.
Thân này trụ một cõi
Cảnh giới ở cõi Dục
Hóa sinh đã mạng chung
Diệt ngay không bất tịnh.
Thân sạch không cấu uế
Không khởi lên nhàm chán

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chỉ quán kia sinh diệt
Tướng vô thường biến đổi.
Bào thai sinh ra thân
Liên có hình tử thi
Đối thân khởi tướng tịnh
Quán bất tịnh đối trị.
Không mong dừng tham dục
Tư duy tập nhàm chán
Liên có tịnh đối trị
Không quán tưởng nhàm chán.
Giải thoát tịnh phương tiện
Người trí mở mắt tuệ
Đối với duyên bất tịnh
Xương trắng phát ánh sáng.
Từ đó thứ lớp khởi
Sắc xanh cây quý báu
Vàng, đỏ hoặc tươi trắng
Nhành, lá, hoa cũng vậy.
Trên choàng châu anh lạc
Đủ mọi sắc vi diệu
Đây gọi là tu hành
Tịnh giải tướng phương tiện.
Thân bất tịnh nơi ấy
Trang nghiêm hiện khắp nơi
Từng bậc thứ lớp trên
Đốt đuốc tuệ Tam-muội.
Từ đó một thân hiện
Cao lớn trùm khắp cả
Tất cả thân khác khởi
Trang nghiêm cũng như vậy.
Đây là tịnh giải thoát
Phương tiện quán bất tịnh
Nếu trong khoảng chốc lát
Tu tập thắng quán này.
Là thuận lời Phật dạy
Kham nhận tất cả thí
Đức Thế Tôn khen ngợi
Ruộng phước tốt ba cõi.
Nói tất cả tướng khác
Công đức cũng như vậy
Tướng xương trắng xanh ứ
Thành tựu tâm chán lìa.
Nhân niệm bất tịnh này
Phương tiện vượt các địa
Đó là dừng Thân niệm

*Thọ, Tâm, Pháp niệm, xứ.
Noãn rồi đến Đảnh, Nhãn
Thế gian đệ nhất pháp
Kiến đạo và Tu đạo
Cho đến Lưu tận trí.
Nhân đó vượt phương tiện
Tất cả bậc công đức
Lúc mới quán niệm thân
Cho đến chỗ rốt ráo.
Phật dạy niệm bất tịnh
Tất cả các chủng tử
Thế Tôn nói tham dục
Ham lợi không bờ bến.
Thuốc chánh thọ đối trị
Nên tu tưởng chán lìa
Tất cả phiền não khác
Đều phải nhanh chóng trị.
Tôi đã nói bất tịnh
Pháp phương tiện thăng tiến
Còn các thăng tiến khác
Hành tướng như trước nói.*

M

Phần 12: ĐƯỜNG PHƯƠNG TIỆN TU HÀNH QUÁN BẤT TỊNH – PHẦN QUYẾT ĐỊNH

*Phần bất tịnh thăng tiến
Nghĩa tướng tôi đã nói
Nay sẽ nói tu hành
Phần bất tịnh quyết định.
Không bị giới ác buộc
Cũng không nghiệp phiền não
Tâm thuận với giải thoát
Chí thường được vui vẻ
Như vậy tùy thuận sinh
Thô nhám bốn đại diệt
Nhu hòa, vui tịch tĩnh
Tam-muội từ đó khởi.
Từ định sinh trí tuệ
Hành giả hay nhầm chán
Chán vọng tưởng khởi tu
Thì lìa được cõi ái.
Tư duy lìa cõi ái
Giải thoát thật trí sinh
Đã sinh trí giải thoát*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vượt khỏi chỗ trói buộc.
Từ đó được vô vi
Nhất định lia ba cõi
Đây nói người hành giả
Thành tựu phần quyết định.
Thiên vương năm tướng oai
Quán tướng hoại phiền não
Lậu hoặc suy mỏng dần
Do đó mất hết cả.
Nhân vương có năm tướng
Tướng thú vương cũng vậy
Hiểu rõ tướng các địa
Thì gọi là quyết định.
Đầy đủ bốn oai nghi
Dương oai gấm rồng lớn
Một mình bước tự tại
Tướng oai Sư tử chúa.
Trong mười lăm tướng này
Hành giả sinh quyết định
Hay khiến trong địa ấy
Diệt tất cả cấu uế.
Buộc niệm Tam-ma-đề
Thoát khỏi lưới phiền não
Đường ác tướng bất tịnh
Sinh khởi tâm nhàm chán.
Các tướng xanh ú đọng
Hành giả khéo quyết định
Lại có ba tướng khác
Minh tướng và quán tướng.
Thứ ba là không tướng
Tu tập tuệ tịch diệt
Tịnh sắc và tự thân
Dấy lên các phiền não.
Tham dục, sân hận, si
Từ đó chánh quán diệt
Mỗi mỗi các tướng này
Có ba tướng quyến thuộc.
Hay trừ các tham dục
Trói buộc sinh phiền não
Tất cả các tướng này
Xét rõ khéo quán sát.
Đây nói người hành giả
Quyết định tướng bất tịnh
Lâu dần xương trắng mục
Hiện xương sống gãy mòn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Rồi nát như bụi trần
Tất cả đều tiêu sạch
Từ dưới thứ lớp khởi
Phương tiện hoại chốn dựa.
Tịnh tuệ như đã nói
Tu hành tướng quyết định
Vô lượng thứ thâm diệu
Tất cả bao trùm khắp.
Quyết định chân thật ấy
Sống như Kim sí diệu
Thứ khởi địa thanh tịnh
Bằng phẳng rất trang nghiêm.
Sư tử chúa dũng mãnh
Ngưu vương hoặc long tượng
Các loại hiếm có này
Tướng quyết định nơi nơi.
Trước sinh từ bất tịnh
Rồi lớn trong bất tịnh
Mới khởi Ca-la-la
Trụ ở trong bất tịnh.
Quán kia trụ bảy ngày
Khoảnh khắc niệm không dừng
Hành giả khéo hiểu rõ
Đây là nói quyết định.
Tất cả phần như vậy
Thầy đều biết nghĩa tướng
Thấy rõ chân thật ấy
Mỗi niệm có sinh diệt.
Nhờ quán tướng xương trắng
Hành giả giác ý sinh
Hay khởi tướng giác chi
Nên gọi là quyết định.
Các vị hành giả ấy
Phân biệt ba thứ tướng
Hoặc có người mới tập
Hoặc đã hành sơ qua.
Hay đã tu lâu rồi
Đây chắc gần quyết định
Tùy theo sức trí tuệ
Hướng đến có sai biệt.
Người mới khởi đạo nghiệp
Tập ít nhưng tâm trụ
Học lâu hay theo duyên
Đây nói ba hạng người.
Mới học gọi “Thỉ chủng”

Thứ hai là “Trường dưỡng”
Cuối cùng hay “Xả ly”
Nên gọi là quyết định.
Bất tịnh có hai thứ
Hoặc cộng, hoặc không cộng
Như ba quyển thuộc trước
Đây lia cộng bất tịnh.
Văn, Tư cùng Tu tuệ
Ba thứ niệm bất tịnh
Tất cả thứ như vậy
Hành giả xét rõ ràng
Khéo phân biệt là dục
Đây gọi là quyết định.

M

Phần 13: TU HÀNH QUÁN GIỚI

Niệm An ban bất tịnh
Lùi, dừng hay tiến lên
Tướng chân thật quyết định
Tất cả phân biệt nói.
Tu hành trong phương tiện
Tướng rộng hẹp sai biệt
Nghĩa vi diệu sâu xa
Nay theo thứ lớp nói.
Trước có nhân tu tập
Niệm An ban bất tịnh
Rồi sau quán các giới
Chóng rớt ráo an lạc.
Dùng phương tiện tự vượt
Khổ này khó thành tựu
Đỉnh đầu, giữa chặng mày
Buộc niệm chớ để loạn.
Tịch chỉ thắm nhuần sinh
Tam-ma-đề tăng trưởng
Chỗ dựa đã nhu hòa
Tam-muội yên không động.
Nhiều loạn tâm bất tịnh
Người trí điều phục cả
Tâm điều phục được thuận
An trụ nơi tu hành.
Ở đó khởi minh tướng
Từng phần nơi thân hiện
Bắt đầu một sợi tóc
Nhớ nghĩ tướng như thế.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Một khi thấy tự tướng
Rồi gom chung tóc lại
Thứ lớp ba mươi sáu
Biệt, tổng tướng cũng vậy.
Phật nói ba mươi sáu
Mỗi mỗi có chỗ trụ
Có khi các giới kia
Hợp chung lại quán sát.
Cũng như người mất sáng
Mở kho thấy ngũ cốc
Có lúc lại nghịch thuận
Quán vượt hẳn thứ lớp.
Một giới rơi xuống dưới
Còn bao nhiêu ở trên
Thứ lớp kết liền nhau
Biết rõ từng tướng một.
Tạp sắc, không tạp sắc
Đều quán sát khắp cả
Trụ tâm vào một chỗ
Cảnh giới khắp mười phương.
Mỗi chỗ đặt yên rồi
Dựa đó siêng tu tập
Sợi tóc làm trăm phần
Tư duy nhớ nghĩ đúng.
Lại từ nơi một phần
Phân biệt năm chủng giới
Tiếp ở trên không giới
Riêng quán sát tướng thức.
Hành giả thấy không dơ
Tướng thanh tịnh liền sinh
Ví như bọt nước nổi
Trong suốt không ngăn che.
Nơi ấy quán các giới
Mỗi mỗi thấy tự tướng
Nước ướt đất cứng chắc
Gió động lửa thiêu đốt.
Hư không, không chướng ngại
Riêng biết thức tướng này
Nương xanh, vàng, đỏ trắng
Cùng với sắc pha lê.
Đối với tạp sắc này
Hành giả quán sát đủ
Hư không tướng kiên cố
Rộng trùm khắp nơi nơi.
Khó ngăn dụ Kim cương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tuệ kim cương hoại được
Ở trên Mạn-trà-la
Tất cả thực tướng hiện.
Ví như lửa thiêu đốt
Hay đốt các chất cứng
Hoặc thấy sinh nghi lạ
Tâm thấy rất sợ sệt.
Người trí biết quyết định
Các công đức tăng thêm
Đã hoại hư không giới
Hay khởi tướng thăng tiến.
Tan hoại hoặc đầy khắp
Nát vụn như bụi trần
Hành giả thấy chân thật
Liên sinh tướng giải thoát.
Không giới đã hoại rồi
Các giới trên cũng vậy
Đó là hoại tướng trên
Có các tướng hoại khởi.
Lại còn một thứ khác
Quán các giới ở trên
Thứ lớp bao trùm khắp
Hoại hết như trước nói.
Quán ba mươi sáu thứ
Mười tám và tám loại
Tổng cộng là sáu hai
Thế Tôn lược nói giới.
Sắc hoại có ba thứ
Phạm vi sát-na nhỏ
Vô sắc chỉ có hai
Vô vi không tướng hoại.
Tu niệm cảnh bất tịnh
Thì hay xả tham dục
Thuận quán giới phương tiện
Là thuốc trị ngã mạn.
Quán giới bốn vô lượng
Diệt sạch độc sân hận
A-nan nói lời này
Nên tu năm Niệm xứ.
Thế Tôn bảo A-nan:
Lại có niệm thứ sáu
Tóc, lông, móng, răng, xương
Gân, thịt, da dày mỏng.
Mỡ, tạng, tủy, não, màng
Lách, thận, tim, gan, phổi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bao tử, đại tiểu tràng
Phân tiểu, mũi, nước mắt.
Các huyết lệ dơ bẩn
Vàng, trắng và đờm dãi
Ba mươi sáu bất tịnh
Quán sát trong ba cõi.
Trong đó ướt là nước
Lửa nóng, đất bền chắc
Các cõi có hình sắc
Trong ngoài tướng lay động.
Thở ra vào nói năng
Tất cả đều thông suốt
Nói chung gồm có năm
Tướng này gọi phong giới.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân
Chân lông và yết hầu
Núi non và nhà cửa
Trong ngoài không cản trở.
Tất cả thứ như thế
Đều gọi là không giới
Đối với sáu tình căn
Sinh ra các thức chủng.
Nhiều vô lượng như vậy
Nói chung là thức giới
Phật dạy cần nên biết
Sáu cõi chẳng có ngã.
Chẳng quán tướng ấm, giới
Chấp ngã và ngã sở
Tất cả cõi trong ngoài
Nơi ấy ý hồi chuyển.
Từ đó ý khởi động
Ba thọ mười tám thứ
Sáu xúc và bốn xứ
Những điều Thế Tôn dạy.
Ái mạn và phiền não
Tất cả từ đó khởi
Thân này vi tế hợp
Thân này luống không chủ.
Phi ngã phi chúng sinh
Mê hoặc cho chân thật
Phật dạy La-hầu-la:
Quán giới đều vô thường.
Sáu giới như thế này
Là từ sáu chỗ khởi
Khéo tu sáu phương tiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sáu thời đều quán một.
Sắc xứ đều đủ cả
Vô sắc chỉ thức giới
Thức ấy dựa vào xứ
Những cảnh giới hành tướng.
Đối trị cùng bị trị
Biết như thật phần số
Các giới chủng trong thân
Lại tự sinh khổ não.
Ví như nuôi rắn độc
Rốt cuộc bị nó hại
Bốn đại tạo ra sắc
Rồi cùng tạo sắc trụ.
Hòa hợp đắp đổi nhau
Lại bị bốn đại hoại
Phương tiện quán bất tịnh
Trước khởi từ tạo sắc.
Phương tiện niệm an ban
Bắt đầu từ bốn đại
Nếu những vị hành giả
Mở rộng hai phương tiện.
Bốn đại và tạo sắc
Quán sát các hòa hợp
Mới đầu nhập căn bản
Kia trước hoại tạo sắc.
Nhập rồi sau mới quán
Do nơi bốn đại hoại
Định tuệ dần mở rộng
Niệm xứ thành tựu đủ.
Hòa hợp quan sát chung
Tất cả đều tịch diệt
Ba mươi sáu bất tịnh
Hồi thối tiêu diệt sạch.
Ba cùng mười tướng này
Hành giả càng nhàm chán
Phật nói căn bản này
Trái với mọi điều ác.
Bốn mươi chín thứ pháp
Tam-muội từ đó khởi
Hành giả quán sát kỹ
Tự thân và Dục giới.
Vô lượng thứ bất tịnh
Đủ mọi thứ dơ xấu
Bị các khổ bức bách
Lửa dữ rục thiêu đốt.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tướng vô thường biến hoại
Thấy rồi sinh nhàm chán
Sắc giới loại tương tự
Tướng vi diệu hiển hiện.
Rất cầu mong xuất ly
Tướng nhàm chán tăng tiến
Hữu giác cũng hữu quán
Lìa dục sinh hỷ lạc.
Tịch nhiên nhập Sơ thiền
Trong ngoài đều thanh tịnh
Sở y và cảnh giới
Như luyện tượng vàng ròng.
Chính mình ở Phạm thiên
Nơi ấy rất vui thích
Lại thấy tướng năm chi
Thân và cảnh giới hiện.
Thứ hai diệt giác quán
Trong tâm tịch một chỗ
Từ định sinh hỷ lạc
Bốn chi trong thân hiện.
Sở y và cảnh giới
Ví như san hô thật
Thứ ba ở ly hỷ
Hành xả niệm tuệ trừ.
Thân thọ lạc Tam-muội
Hiểu rõ tướng năm chi
Sở y: Lưu ly xanh
Trong suốt thật vi diệu.
Duyên từ ít đến nhiều
Các căn thứ lớp khởi
Thứ tư dứt khổ vui
Trước đã diệt ưu hỷ
Xả không khổ không vui
Tịch niệm Tam-ma-đề
Tướng bốn chi như vậy
Hiện thân và cảnh giới.
Diệt thở vào thở ra
Sở y cực thuần bạch
Vượt sắc diệt hữu đối
Đây nói nhập không xứ.
Vượt định không tưởng thức
Vượt thức vô sở hữu
Vượt vô sở hữu này
Phi tướng phi phi tướng.
Khéo biết tướng các cõi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không đấm cũng không trói
Bốn phạm hạnh thanh tịnh
Cao rộng không thể lường.
Từ, Bi đều trùm khắp
Hỷ xả cũng như vậy
Căn bản trong Tứ thiền
Tu khởi năm thần thông.
Tam-muội hiện ra trước
Buộc tâm quán chính mình
Tưởng khinh an nhu hòa
Dần dần không hề động.
Cảnh giới hiện ra trước
Ly địa như hạt mè
Lớn dần như hạt lúa
Cao bằng bốn ngón tay.
Rừng này đến rừng kia
Dần dần theo ý thích
Phi hành và biến hóa
Tự tại không chướng ngại.
Gọi là người tu hành
Sức thần thông vi diệu
Buộc tâm nơi chính mình
Thiền định hiện ra trước.
Rõ âm thanh bên ngoài
Như chính trực tiếp nghe
Buộc tâm ngay chính mình
Thiền định hiện ra trước.
Quán tâm niệm người khác
Nhất tâm đều biết hết
Buộc tâm nơi chính mình
Thiền định hiện ra trước
Nhớ nghĩ sinh thân này
Từ thai đến trung ấm
Dần thấy việc đời trước
Cho đến trăm ngàn kiếp.
Tất cả những việc làm
Nhớ nghĩ biết như thật
Buộc tâm ngay chính mình
Thiền định hiện ra trước.
Quán sát loài chúng sinh
Hình sắc và sinh tử
Tùy theo nghiệp quả báo
Trung ấm sinh năm đường.
Hành giả Thiên nhãn tịnh
Thấy tất cả như thật*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Căn bản trong các địa
Vô lượng các công đức.
Tâm hành giả tự tại
Tất cả đều đầy đủ
Đó là “Bát bối xả”
“Thắng xứ” tất cả nhập.
Tướng “bối xả” có năm
Bất tịnh cùng tướng tịnh
Sắc, tướng, thức, phiền não
Lược nói năm tướng này.
Trước thắng xứ tự thân
Nội sắc ngoại thiếu sắc
Hoặc một đẹp một xấu
Ngoài, nhiều, hai cũng vậy
Trong không tướng có sắc
Ngoài quan sát ít nhiều
Cả hai nếu tốt xấu
Là bốn Thắng xứ trước.
Sau bốn trong không sắc
Ngoài xanh, vàng, đỏ, trắng
Tất cả nhập bốn đại
Bốn sắc cùng không thức.
Quán ngoài và trong thân
Một tướng không sai biệt
Biện luận trí diệu nguyện
Tam-ma-đề không tranh.
Nghịch thuận cùng siêu việt
Vô lượng cửa Tam-muội
Trí sáng quyết định quán
Đầy đủ cả năm thứ.
Một thân hai cảnh giới
Định tướng bao trùm khắp
Thứ ba nhớ nghĩ đủ
Hành giả xả vui chán.
Thứ tư đủ các địa
Hiểu rõ tướng mười xứ
Ba thừa căn đầy đủ
Là nói đủ thứ năm.
Thành tựu giới phương tiện
Diệt ngu si vô thỉ
Làm cho ý thanh tịnh
Trong sạch như hư không
Các công đức như vậy
Tất cả đều rất ráo.

M

Phần 14: TU HÀNH TAM-MUỘI BỐN VÔ LƯỢNG

Người tu hành nếu muốn tu tập tâm Từ rộng lớn thì trước hết phải buộc tâm vào nơi chốn duyên, thâm nhập dần cho đến vô lượng, diệt trừ mọi lỗi xấu ác, tâm không còn hơn thua và cũng không kết oán với ai, thanh tịnh không sân hận. Nghĩa là oán đối với bà con thân tộc thì có ba loại chín phẩm, còn đối với chúng sinh thì vô lượng, vô số, khắp cả mười phương, tận cả ba phần, thuần một hạnh lạc, chỉ trừ quốc độ thế giới. Đối với chúng sinh trong thế giới, duyên chung được thành tựu bao trùm khắp cả. Hành giả tu pháp từ phương tiện, trước hết tâm phải tư duy bình đẳng, duyên chung nơi tất cả chúng sinh. Được như vậy thì tâm mới bền vững, diệt trừ mọi sân hận mà khởi lên lòng Từ bi. Đây gọi là quán chung Tam-muội Từ vô lượng.

Khi quán chung mà còn bị sân hận trói buộc thì đối với người thân nhất trong gia đình tu lòng Từ biệt tướng, kể đến người thân vừa, thân xa và kẻ oan gia thì theo thứ lớp tu tập tâm từ với chín phẩm, dần dần lìa tâm sân hận, phát khởi niềm thương mến và đủ sự vui vẻ. Một khi ba niềm vui cho mọi người rồi, sau đó đối tất cả chúng sinh khởi tâm tạo lợi ích rộng lớn, tu tập ba thứ Từ: Từ quảng đại, Từ cực viễn và Từ vô lượng. Từ bỏ mọi sân hận nghi ngại, trụ vào tâm nhân ái, tùy theo sự thích ứng nơi thiện căn công đức, tất cả pháp Phật đều ban bố cho họ. Nghĩa là ban bố vô số pháp lạc, tu vô số loại Từ, trước nên ban cho niềm vui về xuất gia, rồi ban cho niềm vui về thiền định, chánh thọ. Tiếp nữa, ban cho niềm vui Bồ-đề. Cuối cùng, ban cho niềm vui tịch diệt. Những gì đã trải qua hoặc chưa trải qua, hành giả thực hiện đầy đủ mọi sự an lạc, chính mình được và ngay cả người khác được về thiện căn thanh tịnh, cho đến tịch diệt vô thượng, rốt ráo vô vi. Ý tưởng niệm theo sự tu hành ấy mà vô lượng pháp lạc cùng với tướng chúng sinh hiện ra trước. Khi tướng lạc đã khởi rồi, mỗi mỗi quán sát nhờ vào tướng tự chứng, liền được quyết định. Cũng như gương sáng nên bóng các vật mới hiện ra. Gương Tam-muội Từ cũng do các việc vui mà mọi tướng vui đều hiện ra cả. Hoặc có lúc hành giả bị sân hận quấy loạn, nên suy nghĩ: “Ta từ xưa đến nay do sân hận này mà gây ra nhiều sự giết hại và các tội nghịch, nên phải bị đọa vào đường ác, chịu đủ khổ độc trong địa ngục lớn, hoặc phải chịu làm các loài như ong, bò cạp, rết, rắn độc, rồng dữ, quỷ La-sát, các loài độc hại như vậy.” Ngày hôm nay không lo gấp trừ diệt để phải chịu bức bách, vậy phải dùng phương tiện này chặn đứng mọi sân hận. Lại suy nghĩ: “Kẻ mắng, người nhận, họ và ta đều bị vô thường chi phối, khoảnh khắc không dừng trụ, cả hai cùng là quá khứ. Tiếng ác đã diệt rồi sau lại khởi, vô cơ hai người lại tranh cãi lẫn nhau. Nay mỗi niệm hai người liền diệt, hư vọng không thật, vậy thì ai mắng, ai nghe? Như vậy làm gì có điên đảo? Chấp có ngã rồi đánh nhau với hư không. Nhĩ căn do hư vọng điên đảo mà khởi lên nghiệp phiền não, thiệt căn của người kia cũng như vậy. Nhân duyên sinh diệt thì ai mắng, ai nghe?”

Khi hành giả suy nghĩ như vậy rồi, thì sự trói buộc của sân hận được cởi mở, hành tâm Từ bi, lìa mọi vẩn đục, đạt được thanh tịnh. Như Đức Phật dạy:

“Người tu lòng Từ, thực hành bốn Niệm xứ thì được quyết định, sự tu tập được phát triển, thành tựu vô lượng pháp môn, đạo quả thù thắng vi diệu, không còn bị thoái chuyển nữa.”

Đấy là ba thứ phương tiện đại Từ. Nếu đã lìa dục thì lại tu tâm từ thanh tịnh vi diệu, lìa dục vọng, làm cho tâm tạo lợi ích lớn càng phát triển đến vô lượng, chứng được quả chân thật. Nhờ công đức đầy đủ mà sở nguyện về Niết-bàn được rốt ráo. Vì sao? Vì

tất cả chư Phật dạy:

–Từ là vô úy, Từ là mẹ của các công đức, Từ có khả năng làm phát sinh tất cả công đức, Từ hay làm tiêu sạch mọi thứ xấu ác, hung bạo. Thế nên hành giả phải siêng năng tạo phương tiện, tu đại Từ ly dục.

Bi vô lượng tức như lòng Từ đối với tất cả kẻ oán người thân trong thế gian này thì Bi cũng như vậy, nên theo thứ lớp mà tu tập.

Đức Phật dạy:

–Làm lợi ích cho khắp chúng sinh thì gọi là tâm Từ, trừ diệt não hại là gọi là tâm Bi. Nếu trước khởi lên tâm tạo lợi ích lớn đối với chúng sinh đem đủ mọi thứ vui ban cho họ, rồi sau quán chúng sinh chỉ thấy thọ lạc thì gọi là tâm Từ. Nếu trước quán chúng sinh chịu khổ vô lượng khổ, liền khởi tâm trừ diệt não hại, sau thấy chúng sinh được dứt hết não hại, khi ấy liền được mọi thứ vui, chứ không phải được cho vui, thì gọi là tâm Bi. Thấy tướng thanh tịnh là từ, thấy tướng hư không là Bi. Hạnh tạo lạc là Từ, hạnh dứt khổ là Bi, thế thì có sự sai biệt như vậy.

Hành giả thấy chúng sinh hung bạo, tranh cãi, giận hờn, tàn sát, giết hại, bức bách lẫn nhau, không che chở cho nhau, thấy như vậy rồi khởi lên tâm Bi che chở cho họ. Lại thấy chúng sinh thân thể bị chém đâm, xẻo tai, cắt mũi, chặt đầu, đau khổ không cùng, không thể cứu giúp được, thấy vậy rồi hành giả khởi lên tâm Bi. Khi trụ tâm bi, hành giả thấy chúng sinh trong năm đường chịu đau khổ bị thiêu đốt, bức bách khôn lường mà khởi lên tâm Bi, tha thiết mong muốn cứu giúp. Như vậy, lúc hành giả hành tâm Bi, vô lượng thiện căn phát sinh, vô lượng tướng công đức hiển hiện. Nếu thấy chúng sinh chịu vô số khổ não như vậy mà hành giả không khởi Bi tâm, thì đó là con người cực ác, không có thiện căn. Như vậy, đại Bi là pháp tu tập chính yếu của tất cả chư Phật, do đó tất cả biển trí tuệ đều được rớt ráo. Hành giả có khả năng tu tập đầy đủ thì biết rằng không bao lâu chắc chắn sẽ đạt đến nơi chốn ấy.

Hỷ vô lượng nghĩa là hành giả đối với cảnh giới Từ, đem sáu tư niệm và các công đức thiện nơi vô lượng pháp Phật, chính mình phải thành tựu tất cả công đức của Giới, Định, Tuệ, luôn làm lợi ích cho chúng sinh, chính mình vui, người khác vui đều đem ban hết cho họ. Hành giả thấy tất cả chúng sinh được pháp lạc thì tâm sinh hoan hỷ. Khi tâm đã hoan hỷ thì diệt tan mọi lo lắng. Lo lắng diệt rồi thì toàn bộ là sự phấn chấn, hoan hỷ tột bậc. Nghĩ rằng: “Vui thích thay! Sẽ được an lạc vĩnh viễn.” Một khi hành giả đã hoan hỷ đối với tất cả chúng sinh rồi, thì thành tựu nét vui thanh thoát, trong sáng. Đây gọi là “Tam-muội Hỷ vô lượng”.

Như Đức Phật dạy:

“Tu tập phải đạt được Hỷ bình đẳng cho đến Thức xứ.”

Xả vô lượng tức là khi đã xả bỏ kẻ oán người thân rồi tâm duyên bình đẳng, đây chỉ là chúng sinh, không có sai khác. Lìa Từ, Bi, Hỷ chỉ làm cho chúng sinh hành động gần với cảnh giới, gần với tướng. Vì thế, Đức Phật dạy:

“Xả hết tất cả, kể cả tướng tự có.”

Xả vô lượng không giống với xả bỏ kia, mà là bình đẳng thanh tịnh, lìa tướng khổ vui, xả hiện tướng tương tự. Đây gọi là Tam-muội Xả vô lượng. Đức Phật dạy:

“Tu hạnh xả vô lượng cho đến cảnh giới Vô sở hữu xứ.”

Đã lược nói bốn tướng vô lượng, ngoài ra còn có các tướng sâu xa khác. Hành giả cần theo thứ tự tu tập.

M

Phần 15: TU HÀNH QUÁN ẤM

Nếu hành giả tích lũy công đức, đã từng tu tập thiền định, nghe ít, chỉ cần ai chỉ bày bốn duyên của mình thì có thể tư duy, quán sát năm ấm, hiểu rõ pháp thâm diệu, diệt trừ được sinh tử. Cũng như trận gió mạnh thổi tan đám mây dày, cũng đoạn trừ hết tất cả sự vui thích của ma oán.

Nghĩa của pháp quán năm ấm này sẽ giảng nói. Hành giả suy nghĩ: “Chính mình muốn vượt qua biển phiền não thì dứt khoát phải rời bỏ tham dục, phát sinh sự thối nhuần, tự thân vui vẻ, diệt trừ sự ham muốn thô nhám nơi bốn đại, tùy thuận theo bốn đại mà sinh, thâm phục ý loạn tưởng, hưởng thẳng đến cứu cánh, trí tuệ được thành tựu. Nếu nơi chốn của quán căn bản được vững chắc, sáng, tịnh, thì có khả năng diệt trừ mọi phiền não, nhờ đó mà hiện ra các tướng vi diệu, trong suốt như lưu ly, long lanh như bọt nước nổi. Hành giả thấy tướng trong sạch không dơ này khởi lên thì dấy niệm lành và giữ tâm không cho buông lung. Khi đã không buông lung thì tướng thành thực khởi lên, tướng thành thực khởi lên rồi thì tướng hoại hiện. Tướng hoại hiện rồi, chỉ khởi tướng về pháp tất cả đều tịch diệt.” Hành giả thành tựu pháp tướng đầy đủ như vậy thì ý chán lia càng tăng lên, tinh tấn vững bền, không thể lay động. Khi ấy, chứng được Tam-muội thâm diệu, Tam-muội vững chắc, Tam-muội bất động.

Hành giả trụ vào các Tam-muội này thì có thể khởi lên năm thứ Tam-muội trong sáng chiếu soi khắp năm đường. Đó là Tam-muội Nguyệt quang, Tam-muội Nhật quang, Tam-muội Tịnh lưu ly, Tam-muội Luyện kim quang, Tam-muội Vô cấu pha lê. Nhờ vào năm thứ Tam-muội trong sáng này, lại phát sinh Tam-muội Quang diệu, Tam-muội Biến quang diệu, Tam-muội Vô lượng quang diệu.

Lại nữa, hành giả do năm thứ tướng hoại, có thể hủy hoại các duyên. Đó là một là xuyên thủng, hai là lột bỏ, ba là xé rách, bốn là hủy hoại, năm là tiêu diệt. Do năm tướng hoại này mà phá đi tất cả pháp. Tu hành năm thứ Tam-muội ấy thì cảnh giới bị hoại thấy đều được thanh tịnh, tiếp sinh năm thứ tướng Tam-muội: Tam-muội Sư tử vương, Tam-muội Long vương, Tam-muội Kim sí điểu vương, Tam-muội Tượng vương, Tam-muội Ngưu vương, tâm không còn phóng dật nên khởi lên tướng oai hùng này. Hành giả trụ vào các Tam-muội Thú vương này đều tùy theo mỗi loại mà thâm phục nó.

Lại nhờ vào sức của Tam-muội để quán mười tướng nam nữ khởi lên tùy loại tướng, thâm giữ tất cả chúng sinh khi ấy đều hiện. Nếu có thể phân biệt tướng của các Tam-muội này thì không còn sợ sệt nữa. Đây gọi là công đức tự tại đối với tất cả các pháp.

Lại nữa, hành giả từ cảnh giới minh tịnh, quán sát sự lưu chuyển của ấm, từ một chỗ chia ra làm hai phần. Quán như vậy rồi hợp lại thành một, mỗi mỗi lưu chuyển trong đó. Lại thấy năm tướng, mỗi tướng đều sai khác chia ra thành cảnh giới rồi hợp làm một. Sắc như bọt nước nổi, thọ như bong bóng nước, tưởng như bóng của ngọn nắng, hành như cây chuối, thức như tướng huyễn. Quán tướng huyễn của năm thức hư vọng này luôn luôn lừa dối, dối gạt hành giả. Quán như vậy rồi, thân được an ổn, nhu hòa, an lạc.

Lại quán chỗ khởi điểm, tướng không dơ liền hiện, như bong bóng sạch nổi trên mặt nước phát triển dần cho đến đầy cả thân. Tâm hành giả không còn buông lung, chuyên niệm thọ trì. Hành trì rồi thì tướng thanh tịnh càng tăng trưởng, che khắp cả thân, như bong bóng sạch nổi trên mặt đường, lia các lỗi xấu ác. Trí vi diệu thù thắng

liền sinh thì hoại ngay tướng này. Tướng này đã hoại, dòng nước kia cứ chảy mãi vô lượng, như pha lê trong suốt, cảnh giới trí vô biên từ đó thấu tóm lại thành Vạn-đồ-la.

Lại có tướng khác đầy cả bốn xứ, rồi sau tràn đến mười phương vô lượng thế giới, khi đến mười phương rồi, trụ nơi tự tướng. Lúc này, hành giả thấy rõ vô lượng thứ sắc, cũng như nước từ núi đổ xuống làm sủi bọt, tất cả tướng thọ như bong bóng của trận mưa lớn. Tất cả tướng tưởng như hơi nóng mùa xuân. Tất cả tướng hành như cây chuối, không gì chắc thật, quán sát thức như huyền hóa. Các thứ hư vọng như vậy chỉ đối gạt kẻ ngu. Đây gọi là tu hành quán tự tướng của các ấm.

Quán tự tướng của ấm rồi, lại đem trí tuệ tự soi thân mình, chuyên niệm quán xét. Khi quán xét thấy tướng rực rỡ giáp vòng khởi lên nơi thân xứ, trong đó có đủ các thứ hoa chen nhau, thanh tịnh vi diệu, ngọc báu nhiều quanh thân. Lại tự thấy thân đủ các báu xen lẫn, các tướng công đức vi diệu trang nghiêm. Thấy các tướng vậy rồi, mắt tuệ của hành giả được bừng sáng, nhìn thấy chính mình và quán sát khắp tất cả. Quán sát rồi, hành giả lại quán tướng ấm bên ngoài, lửa mạnh cháy rực, khi ấy liền sinh tâm nhàm chán, tinh tấn dũng mãnh muốn vượt qua biển khổ sinh tử không bờ bến. Hành giả đối với tướng thiêu đốt của năm ấm đã chán lìa rồi, lìa tướng dục vọng thì các tướng giải thoát, tướng Niết-bàn và tướng của tất cả công đức lần lượt hiện ra.

Lại nữa, hành giả quán đủ bảy xứ quán năm ấm với khổ, tập, diệt, đạo. Lại quán do nơi ái mà sinh ra năm ấm nên nhàm chán về tai họa mà xa lìa. Như vậy, trong Chân đế theo phương tiện chủng tử trí tuệ sinh khởi, do đó, bảy chỗ khéo tu đúng nghĩa của ba thứ quán. Quán tự tướng thành tựu, quyết định được vững chắc rồi sau đấy được thanh tịnh, dừng ở tu Chỉ, bước qua tu Tuệ, khi Tuệ đã phát sinh thì cảnh giới bằng phẳng thuần nhất, không xen tạp.

Lại nữa, chứng được Quán thù thắng vi diệu thanh tịnh, tư tuệ quyết định, sự hưng suy của năm ấm mỗi niệm bị trừ diệt, thấy được tướng chân thật. Ví như người ăn trúng thức ăn có độc tố, ắt phải chết. Hành giả quán sự lẫn lộn của ba tướng nơi năm ấm cũng lại như vậy, một niệm sinh, một niệm khổ, tức là khi chỉ một niệm cũng sinh, cũng trụ, cũng diệt. Khi niệm kia sinh liền cùng với khổ sinh. Thế nên mỗi niệm mỗi niệm liên tục. Hành giả quán năm ấm với những sinh diệt, phá hoại, hư dối, vô thường, lỗi lầm của năm ấm như vậy, liền khởi lên hạnh vô thường, hạnh khổ, hạnh không, hạnh vắng lặng, hạnh vô ngã, là pháp vỡ lở là pháp không thật, pháp chóng mục nát và pháp hủy hoại. Như thế là đúng nghĩa vô thường, như trong kinh giảng giải rộng, cho đến cả trăm câu. Hành giả phải thực hành hết các tướng, biết rõ chỗ chân thật của các pháp thì liền được giải thoát, ở vào ngôi chánh định của Hiền thánh mà tu tập pháp quán tướng này. Quán tướng vô thường ấy nên khởi lên nỗi lo chán cực độ, thấy chỗ lỗi lầm của pháp hữu vi, không vui thích ba cõi.

Lại nữa, hành giả nếu quán sinh thì không diệt, nếu quán diệt thì không sinh, như thế, thì không sinh Thánh hạnh, cốt yếu là phải nhất tâm nhất tướng, hướng thẳng đến giải thoát, sau đấy trí tuệ phát sinh, đấy mới là Thánh hạnh quyết định. Thánh hạnh đã khởi thì tất cả pháp tướng đều hoàn toàn tịch diệt. Si, ái, phiền não và các tội như bản, có thể chuyển thành khổ ấm thủy đều được diệt trừ, diệt rồi thì điều phục được tâm, là thấy rõ năm ấm không có ngã và ngã sở. Dùng các hành vô thường để quán sát khổ ấm. Quán sát khổ ấm có tám khổ bức bách, đối với tướng của tám khổ thành tựu tám hạnh. Đó là như bệnh, như ung nhọt, như đâm, như giết hại, vô thường, khổ, không, vô ngã. Như vậy là có bốn thứ thánh hạnh và bốn phi Thánh hạnh, đối với

khổ ấm quyết định quán về chỗ chân thật. Như vậy là bốn Đế, mười sáu Thánh hạnh là tướng tu hành ban đầu của pháp Noãn, đối với chân đế, hành giả đạt được trí tuệ chân thật. Quán sát khổ ấm như hòn sắt nóng, cũng không có bền chắc. Biết được như vậy, hành giả hướng thẳng đến Niết-bàn, quay lưng với sinh tử, không ham sự hiện hữu, không đắm sự sinh khởi. Ví như bầy thú bị thợ săn vây ngặt, vì sợ sệt nên chúng nỗ lực gấp rút để vượt khỏi vòng vây. Hành giả thấy sự thiêu đốt, vây bức của sinh tử nên đem hết sức trí tuệ, nhằm chán, quyết vượt khỏi vòng vây của sinh tử.

Lại nữa, hành giả khi phát sinh Tư tuệ, chùng tử nơi pháp Noãn khởi, dừng ở tu chỉ, bước sang phát triển tu tuệ, Noãn chùng càng tăng trưởng, đến tự địa của Noãn, tướng của Noãn đầy đủ, thì lúc dừng ở tu Chỉ, bước sang phát sinh tu Tuệ, chùng tử nơi pháp Đánh khởi. Khi pháp Noãn sinh, chùng Đánh tăng trưởng, đến tự địa của đánh tướng của đánh đầy đủ. Khi pháp Noãn sinh, chùng tử của pháp Nhẫn khởi. Lúc pháp Đánh sinh, chùng tử của pháp Nhẫn tăng trưởng, đến nhẫn tự địa tướng của nhẫn đều đầy đủ.

Lại nữa, vui đối với năm ấm thì gọi là pháp Noãn. Pháp Noãn quán năm ấm có niềm vui đối với Tam bảo thì gọi là Đánh của pháp Đánh. Pháp quán mười tám Giới có niềm vui đối với bốn Đế gọi là Nhẫn của pháp Nhẫn. Pháp quán mười hai Nhập đến quán ba thứ, tùy theo thiện căn của hành giả mỗi lần tăng lên, cho nên nói là có sai biệt. Tất cả đều quán khắp Chân đế, chỉ có Nhẫn đối với quán chân thật là tăng lên, nên tưởng về pháp Noãn tăng, pháp Đánh thì tụt, hoan hỷ tăng pháp Nhẫn thì trí tuệ tăng.

Lại nữa, hành giả có ba thứ duyên, đó là các phương trên, dưới và ba thứ căn lành, dựa vào ba duyên này mỗi một đều tăng lên cho nên được nêu ra.

Lại nữa, ba thứ tu Noãn dựa vào Đánh để chán lìa, dựa vào quán về Hỷ - Nhẫn, dựa vào Xả bình đẳng, cũng tùy vào thiện căn của hành giả mỗi một tăng lên, cho nên được nêu ra. Nên biết, một thứ tu tập tận cùng thì thành tựu được ba pháp.

Lại nữa, hành giả nên biết, ví như có người bị năm giặc oán rút đao rượt theo hăm he muốn giết, tướng chuyển của năm ấm trước sau bức bách cũng như vậy.

Đức Phật dạy:

–Muốn cầu A-tỳ-tam-ma-gia^(*) thì phải nên thực hành Đạt-ma Ma-na-tư-già-la^(*).

Thường quán nghĩa chân thật, dùng đao Thánh hạnh chém đứt giặc ấm, không phải như kẻ yếu hèn không nắm nổi đao gậy nên rốt cuộc bị giặc bức hại. Đến như vị Hiền thánh mà còn siêng năng tu tập chánh quán như vậy, là vì các ngài muốn có được hiện pháp lạc, vì đời sau mà làm gương sáng lớn và đoạn trừ tất cả nguồn gốc khổ đau, đem lại nhiều lợi ích cho chúng sinh, hướng chỉ là hàng phàm phu không chứng đắc được gì, mà cứ buông lung, không lo siêng năng tu tập.

M

Phần 16: TU HÀNH QUÁN NHẬP

Sáu nhập đều ở nơi cảnh giới, luôn trối buộc tâm tham dục, ngu si của chúng sinh, vậy nên phải thường khởi ý tưởng thanh tịnh. Hành giả nên biết! Đối với cảnh giới của các căn ngăn chặn phi pháp, thâm tóm tâm theo nơi chốn duyên, buộc nó khiến cho

* Đây là tên gọi của Kiến đạo.

* Đạt-ma: Pháp, nghĩa là pháp bậc nhất của thế gian. Ma-na-tư-già-la nghĩa là Nhất kinh tâm, cũng gọi là tư duy.

không động, quán đúng về sáu nhập ví như làng xóm bỏ trống, lìa ngã và ngã sở, là nghĩa bất định, là nghĩa xứ của nhập là nghĩa dẫn dắt đi xuống, là nghĩa xứ của nhập hay đưa chúng sinh vào đường ác. Lại, tướng của nội nhập như đốt đập sắt, như kiếm thật bén cũng như dao bén.

Đức Phật dạy:

–Nếu quán xét về tướng của chúng thì có thể xa lìa.

Lại nữa, quán ngoại nhập như giặc ác cướp các thứ châu báu thiện. Nếu hành giả xả chánh niệm, mở các cửa nhập, giống ruồi theo sáu cảnh thì bị giặc ác sáu cảnh cướp đoạt tịnh giới, mất các công đức. Như chim không có hai cánh mà muốn bay trên không, người không hai chân mà muốn đi xa. Người tu hành cũng vậy, phá hủy công đức tịnh giới thì hai cánh Chỉ và Quán vĩnh viễn không thể mọc lại, muốn vượt qua sinh tử, nhưng rốt cuộc không thể được. Như bình bị vỡ, muốn đựng đầy nước dù trong chốc lát cũng không thể. Tỳ-kheo phá giới cũng lại như vậy. Nước pháp Tam-muội chỉ trong khoảnh khắc một niệm cũng không trụ. Như khéo giữ bình Thiên đức không cho vỡ, nó luôn tuôn ra châu báu tùy ý, không cùng tận. Tu hành cũng như vậy, không hủy phạm tịnh giới thì thường hiện ra báu công đức Thánh nên xem thường và phá hủy bình đức thì châu báu liền diệt. Nếu phá bình giới thì vĩnh viễn mất đi pháp bảo. Ví như người bị sút mũi soi gương, chắc chắn không vui vẻ gì. Tỳ-kheo phá giới cũng như vậy. Bên trong, tỉnh giác thâm tâm nhưng chẳng tự vui. Trăm thứ lúa thóc, thuốc men, cây cỏ đều nhờ vào đất mà phát sinh, tất cả công đức lành cũng đều dựa vào giới tịnh. Như bột chiên-đàn xoa vào thân thì trừ hết mọi nhiệt não. Giới thanh tịnh, mát mẽ hay chấm dứt lửa dục. Như ngọc báu như ý đem treo chỗ nào nóng bức thì nơi ấy liền được mát mẽ. Tịnh giới cũng như vậy, ở trong lửa phiền não có khả năng dập tắt sự thiêu đốt.

Tỳ-kheo phạm giới tự suy nghĩ: Tội nặng, nên sau khi chết, chắc chắn bị đọa vào đường ác, tâm luôn lo lắng hối hận, lúc sắp chết thì hoảng sợ. Người giữ giới thanh tịnh tâm luôn hoan hỷ, sống thì không lo lắng, hối tiếc đến khi chết thì an lạc. Tịnh giới là cái thang để có thể bước lên nhà trí tuệ. Giới là vật dụng để trang nghiêm, cũng là bình khí tốt để bảo vệ. Giới có năng lực đưa con người đến Niết-bàn. Giới là thửa đất màu mỡ phát sinh mười thứ chủng tử tốt. Thầy dạy giới là như nước tùy thời tưới bón, tìn căn liền sinh. Ấm vô lậu là gốc, bốn như ý tức là mầm, tâm Từ là cành, nhánh, thiếu dục tri tức là cành lớn lá, bảy Giác ý là hoa; trí giải thoát là quả, pháp tịch diệt là cam lồ. Hương giới tỏa ra xông khắp tất cả. Điều vương Hiền thánh đậu nghỉ nơi ấy. Bi là bóng râm mát mẽ che trùm khắp cả. Pháp sư biện tài vua ong mật, âm thanh hòa vọng tiếp nhau, thỉnh thoảng ra vị tinh thuần. Cây kia cao thẳng, vững chắc không có đối trá quanh co, bệnh tật, đây gọi là đại thọ công đức. Những vị hành giả muốn hưởng đến Niết-bàn, đẩy lùi mọi khổ đau của ba cõi, thẳng tới thành giải thoát, dần dần các công đức càng phát triển, dừng nghỉ bên gốc cây ấy, uống pháp cam lồ trừ khát của ba thứ hoạn họa, thân này được an ổn, có thể đi đến Niết-bàn.

Lại nữa, giới thì số lượng rất nhiều, hoặc một, hai, ba, bốn, hoặc bảy, cho đến mười hai, hai mươi mốt... Nếu trong khoảnh khắc của mỗi niệm tức có vô lượng chủng loại giới: Đạo cộng, Định cộng, đều sinh ra giới. Chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng cùng với tâm hồi chuyển. Quán các giới ấy, tướng của chúng đều khác biệt. Hoặc thuần thanh tịnh không vẩn đục. Hoặc nhẹ nhưng sáng sạch. Như vậy, giới tướng thanh tịnh hiện ra ở cảnh giới. Hành giả dựa nơi duyên để niệm về ba xứ, quán xét về giới tướng.

Nếu hương xoa mịn màng lìa dơ bẩn, tạo vui vẻ, trong sáng, thuần khiết, thanh sạch, đấy gọi là tướng trong chỗ nương dựa. Hoặc đất ấy bằng phẳng, rộng rãi với hoa đẹp, vật dụng báu, tô điểm bằng các thứ báu trơn láng, đấy gọi là tướng trong cảnh giới tu hành. Ví như con ly ngưu luôn bảo vệ đuôi của nó, lỡ một sợi vướng vào cây, thì nó đứng chết tại gốc cây đó, chứ không cho đứt lông. Tỳ-kheo giữ giới cũng như vậy, dù là một giới nhỏ cũng phải giữ cho đến chết, quyết không phạm. Tướng vi diệu trang nghiêm thân, đầy đủ các vẻ đẹp, cũng như trăng mùa thu chiếu sáng trong hư không. Hành giả tu tập Tam-muội quán tướng thanh tịnh này rồi, mãi cho đến mạng chung cũng không hối tiếc, cũng không nhiệt nảo, không sợ sệt. Vẫn luôn an vui, hoan hỷ, phấn khích cứ tăng mãi. Cứ như vậy, hành giả phát sinh sự tịch tĩnh an lạc, diệt trừ sự thô nhám nơi bốn đại. Như vậy gọi là tướng trong sự tu hành, nhớ nghĩ.

Lại nữa, trong ba thứ lại có tướng xen tạp làm nhiều loạn, cản trở, mất chánh niệm, ý không dừng trụ. Hành giả thỉnh cầu sám hối tội lỗi, trọn đời không tạo những nghiệp ác bất thiện, cho đến trong giấc mộng cũng không phạm. Như vậy, việc thọ trì giới càng phát triển lên.

Đức Phật dạy:

–Giới là tràng hoa và hương xoa, là các vật dụng để trang nghiêm.

Gió hương thơm một phương thổi đến ngát cả thế giới, các nơi thổi đến thì ngát hương thơm giới đức. Hoặc là thân không có tay, chân, mắt, tai, mũi, lưỡi... tất cả chi tiết đều không nguyên vẹn. Hoặc thân bị chìm đắm trong phiền não bụi bặm. Hoặc quán xét tự thân lìa mọi trần cấu, tắm rửa, xoa hương vào thân, mặc các thứ y phục nổi bật. Đây gọi là tu hành, từ chỗ nương tựa vào duyên để nhớ nghĩ, quan sát.

Giới có nhiều thứ tạp tướng, oai nghi, định cộng giới, đạo cộng giới, ba thứ giới ấy thấy đều lấy từ trong đó ra để nói. Ba thứ giới này lại có vô lượng các tướng sâu xa vi diệu, người trí sáng suốt nên diễn giảng cho rộng rãi. Hành giả đã quán về tịnh giới, muốn phá các núi nhập, cần phải tu hai pháp: Chỉ và Quán. Trước nên quán xa lìa các điều ác, thân lúc nào cũng đầy niềm vui vẻ, diệt trừ sự thô nhám nơi bốn đại, sự nhu thuận nơi bốn đại sinh, hưởng thẳng đến sự an lạc của tịch tĩnh, nhất tâm, không loạn động, tự nơi nội thân buộc tâm vào tướng nhập. Cần phải khéo bảo vệ chỗ dấy khởi của tướng nhập, lúc quán sát, tướng bạch tịnh khởi lên, Tỳ-kheo khi thấy tướng ấy phải khéo giữ gìn, như lời Phật dạy. Ví như gà mẹ khéo biết cách che chở đàn con, nhất định thành tựu, Tỳ-kheo tu hành cũng như vậy, phải chuyên tinh giữ gìn mới được thành tựu. Khi ấy, tướng của mười hai quả tu hiện ra rõ ràng, hành giả khéo bảo vệ, xa lìa mọi buồn lung, thì sự tu tập đạo quả mới thành tựu. Cảnh giới thanh tịnh vi diệu lìa các thứ cấu uế, sáng như viên ngọc báu, long lanh như giọt nước đọng, cảnh giới rộng khắp thân xứ, chỉ một phần nhỏ hiện bày tận phương xa, rồi sau lại trở về. Về rồi, một tướng hiện ra, lại chia làm hai, rồi hợp lại làm một, thành cảnh giới Mạn-đồ-la, an trụ bằng phẳng hiện khắp các tướng. Cũng như các ngôi sao, hàng lớp phát ra ánh sáng, rồi sau đó mới lặn, lặn rồi mỗi mỗi đều hiện ra, hợp lại làm một, rồi lại tràn ra khắp các phương. Hiện khắp các phương rồi, lại về trụ nơi an ổn vững chắc. Trụ rồi, tướng thành thực hiện, tướng thành thực hiện rồi lại có vô số các tướng hiện khắp, trải rộng ra, các vật dụng y phục vi diệu, các tướng kỳ lạ đặc biệt đều hiện. Cảnh giới của nội nhập như làng xóm trống vắng. Ngoại nhập là sắc, thanh, hương, vị, xúc và ba đời với ba thứ pháp thiện, bất thiện, vô ký, tất cả đều hiện nơi quán chân thật ấy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, sáu nhập bên ngoài như giặc, sáu nhập bên trong như xóm làng trống vắng. Cũng nói nhập trong ngoài là bờ bên này, bờ bên kia. Mười hai nhập ấy với các tướng thù thắng vi diệu phát triển đến vô lượng. Điều này trong kinh Phật đã giảng nói rộng.

Lại nữa, hành giả đối với cảnh giới ấy, tướng thành thực khởi lên, khởi rồi lại hoại, từng chặng có tướng đoạn lìa. Tướng đoạn lìa chảy đi thật xa rồi dừng trụ một chỗ. Như bình quý đựng đầy nước rồi sau mới mở ra, dần thấy tịch diệt. Tịch diệt rồi lại có tướng của tất cả công đức khác phát sinh, trong các môn nhập, thường hiện ra các tạp tướng. Ra rồi, mỗi mỗi lại ở một chỗ, kết thành Mạn-đồ-la. Trên Mạn-đồ-la lại có tự tướng khởi lên, khởi rồi lại thành thực, thành thực ấy không lâu thì tịch diệt. Sau đấy hành giả lại gia tâm tinh tấn, liền hiện tướng thiền thanh tịnh vi diệu. Hiện rồi lại tịch diệt, như các thứ lớp trước.

Lại nữa, hành giả ở trong các nhập có vô số các tướng vi diệu, buộc tâm vào đó thì tướng quyết định liền khởi. Đây gọi là viên minh châu trong búi tóc, dụ cho Tam-muội. Hành giả quán thân mình chia làm hai phần, trên các bảo tạng có hoa sen báu, hành giả thấy mình ở trên hoa sen, lại có các hoa báu vi diệu trang nghiêm xung quanh.

Lại nữa, như Đức Thế Tôn trong kinh nêu dụ về sáu thứ của chúng sinh, từ đó hành giả quán xét đầy đủ: mắt là chó, đuổi chạy vào thôn năm sắc. Tai là chim bay theo âm thanh trống rỗng. Mũi là rắn độc chui vào hang thơm. Lưỡi là chồn hoang, đấm vào năm vị thây chết. Thân là Thâu-thu-ma-la thường vui bám theo biển xúc. Ý là khỉ vượn luôn vui nhảy theo rừng pháp pháp ba đời. Nếu sáu căn của chúng sinh bị buộc chặt vào một chỗ, không cho nó luông tuông chạy theo chỗ vui thích, tức là hành giả dùng chánh niệm của Tam-muội trói chặt sáu căn, không cho nó mặc sức chạy theo các duyên, sau đấy dùng trí thanh tịnh quán pháp chân thật. Phạm phu ngu tối đối với sáu cảnh tham đắm, mong muốn về vô lượng pháp ác. Hành giả quán đúng như vậy thì nhất định trừ diệt được tất cả sự vui đắm nơi cảnh giới, luôn là mối gây ra chương ngại không thể đến Niết-bàn của chúng sinh. Thế nên hành giả muốn phá trừ sinh tử để hưởng đến Niết-bàn thì phải hàng phục các căn, rời xa cảnh giới bên ngoài.

M

Phần 17: TU HÀNH QUÁN MUỖI HAI NHÂN DUYÊN

Đã nói các đối trị và đối tượng được đối trị rồi, sự đối trị ngu si này cần phải phân biệt. Tất cả chư Phật tuyên thuyết pháp duyên khởi là để diệt trừ sự ngu si và làm phát sinh trí như thật cho tất cả chúng sinh. Còn pháp sâu xa vi diệu tùy thuận công đức thì nay sẽ lược nói, khiến cho công đức của các vị hành giả càng phát triển mạnh lên. Diệt trừ mọi thứ tối tăm, nên quán sát duyên khởi, tránh xa các tướng về nhị biên chấp thường và đoạn. Hành giả phải biết rằng do nhân duyên hòa hợp các pháp hữu vi mới sinh, cần phải hàng phục những kẻ mê lầm theo ngoại đạo, đã dẫn dụ khiến họ thuận theo. Đệ nhất pháp không, mất tuệ sáng, sạch, diệt trừ vô minh hắc ám. Hành giả quán sát duyên khởi có bốn thứ: một là liên phược, hai là lưu chú, ba là phần đoạn, bốn là sát-na.

Liên phược có sáu thứ: một là sinh, hai là phần, ba là thú, bốn là sinh môn, năm là sát-na, sáu là thành hoại.

Sinh nghĩa là: Từ tử ấm dần đến trung ấm, trung ấm dần khởi lên sinh ấm. Thân trung ấm của chúng sinh bị vô minh làm hôn loạn, ngu si mờ mịt, tạo ra nghiệp hữu lậu. Thân trung ấm của chúng sinh thấy nam nữ giao hợp, vì kích tố vô minh làm tăng lên nên sinh tưởng điên đảo. Hoặc sinh tưởng hại, hoặc sinh tưởng luyến ái, muốn cùng với người nữ kết hợp thì đối với người nam, sinh ra tâm hại, sau đấy thấy mình với người nữ giao hợp. Lúc đó tâm dục say mê, gọi là thân ái khởi, thấy hòa hợp bất tịnh cho là mình có, đây gọi là thân mạn khởi. Nhờ thức ăn của mẹ mà được phát triển, làm cho thân lớn lên, gọi là thân thực khởi. Bốn đại cùng với Ca-la-la là câu sinh, được báo thân, gọi là thân bốn đại khởi, kết nghiệp làm phương tiện đã qua hai chi, thứ lớp thức chủng sinh. Đây gọi là chủng tử thức, lúc đầu ở Ca-la-la, tâm ấy chìm đắm một ít nơi chỗ nhận biết nên tri thức không sáng suốt, lạnh lẽo, đây gọi là Ca-la-la sinh đắc. Vì sự nhận biết đã sáng suốt nhạy bén nên gọi là Thức. Đây gọi là sinh của liên phược.

Phần đoạn nghĩa là từ Ca-la-la tiếp nối khởi lên cục thịt, thành chi tiết lớn chắc, rồi thành em bé, kể đến là thành niên, suy, già, lần lượt hiện ra. Đây gọi là phần liên phược.

Thú nghĩa là hiện khắp đến các cõi. Hành giả quán sát tướng các nẻo. Đây gọi là Thú liên phược.

Sinh môn nghĩa là bốn loài luân hồi liên tục không dứt. Đây gọi là Sinh môn liên phược.

Sát-na nghĩa là quán năm ấm, mỗi niệm sinh diệt tương tục, không gián đoạn. Đây gọi là sát-na liên phược.

Thành hoại nghĩa là tất cả sự khởi diệt, kiếp số, đầu cuối của thế giới, hành giả quán sự thành hoại tương tục ấy gọi là Thành hoại của liên phược.

Đó chính là hành giả quán liên phược của duyên khởi.

Lưu chú nghĩa là hành giả quán sát-na chuyển đến đất-sát-na, cho đến la-bà-na-ma-hầu-lộ-đổ. Đây gọi là phần lưu chú Ca-la-la, lưu chú bảy ngày, cục thịt nổi lên rất cứng chắc, mãi cho đến phần suy già. Đây gọi là lưu chú khởi phần, trụ phần, khởi duyên phần, nhập phần, xuất phần, phương tiện phần. Tất cả chánh thọ, khéo léo lưu chú thứ lớp khởi lên đều gọi là lưu chú. Các nẻo xoay chuyển như vòng lửa xoay tròn, gọi là lưu chú. Tất cả có vô lượng lưu chú như vậy, thế nên hành giả phải quán duyên khởi.

Phần đoạn của lưu chú nghĩa là hành giả quán sát từ phần này đến phần khác cho nên gọi là phần đoạn. Có thể biết như vậy thì mới thành tựu được duyên khởi.

Nói vô minh tăng thượng, cũng giống như người mù không thấy gì cả. Như khối đen lớn rời xa ánh sáng, hoặc ở trước không thấy, hoặc ở sau không thấy, như vậy là mù cả. Nếu trước sau không thấy thì cả hai đều mù. Nếu lìa được hai thứ mù đó thì bỏ được tối tăm ngu si, thành mắt tuệ sáng, thanh tịnh. Như vậy là ngay cả đến Khổ, Tập, Diệt, Đạo, Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo mà cũng không biết thì đây gọi là mười thứ si. Khi diệt được mười thứ si này thì gọi là mười thứ tuệ. Đức Phật nói:

“Vô minh là giống nhân đầu tiên gieo trồng ba thứ nghiệp.”

Nếu hành giả không biết lỗi lầm của vô minh tức là gieo trồng ba thứ nghiệp, một khi nghiệp đã khởi rồi thì từ đó sinh ra thức. Các thức như huyễn, mọi thứ đều hiện ra cả. Từ thức tương tục khởi lên danh sắc, nơi một thân kia mà có hai tướng. Ví như vật bị trống rỗng, hư nát, thối rã, bên trong các loài trùng làm cho bên ngoài lay động. Cũng như loài tằm lúc đầu tạo ra kén, hai tướng danh sắc cũng vậy. Cho đến khi các căn chưa thành thì gọi là hai tướng danh sắc. Còn lúc các căn khai mở thì gọi là lục nhập. Các căn mới mở chưa có cảnh xúc tác, vì ngu si nên đối với xúc không biết thích hợp hay không thích hợp, như giọt mưa nối nhau rơi xuống tạo thành bong bóng nổi lên. Tình cảm sinh ra xúc cũng như vậy. Cảnh trần bên ngoài chạm mạnh vào thân, làm cho xúc từ bên trong khởi lên. Cũng như đốt đèn là nhờ có đủ dầu mới cháy. Đây gọi là hành giả quán tưởng nơi cảnh giới xúc. Tướng xúc khởi rồi, thức đến sinh thọ, ví như bọt nước, ba thứ tướng hiện, nếu phân biệt rõ các căn thì có năm thọ. Thọ khởi rồi kế sinh khát ái. Ví như lưỡi liếm mật dính trên dao, dao ái làm lớn các phiền não, gọi là thủ. Thủ sinh hữu, có ba thứ nghiệp, nghiệp chịu quả nơi vị lai nên gọi là hữu. Chủng đã sinh mà chưa thọ thì gọi là vị lai sinh. Khi sinh đã thành thực nên gọi là lão tử. Khi nói về hai chi nơi vị lai sinh thì tướng sinh phát triển. Phật dạy:

“Khi nhận biết về phần thức vị lai sinh, gọi là sinh. Danh sắc, lục nhập, xúc, thọ gọi là lão tử. Ái, thủ, hữu của đời trước hay chiêu tập nghiệp, cho nên nay chịu nghiệp hữu”, đối với sinh này là quá khứ. Ái, thủ là phiền não, nên nói là vô minh. Hữu tức là hành, ba chi hiện tại có khả năng gieo chủng tử vị lai. Hai chi quá khứ quay cuồng nơi sinh tử. Vì vô minh che lấp nên chúng sinh bị luân hồi trong đó. Sự sai biệt của mười hai chi gồm: Tám hiện tại, hai quá khứ, hai vị lai. Phân biệt rõ như vậy, hành giả nên biết khi chuyển thì tất cả đều là mười hai.

Lại nữa, có các phần nhân duyên khác, nay sẽ nói. Từ Ca-la-la phát triển dần thành cục thịt dày chắc, rồi tiến đến là các chi tiết, thành em bé, lớn lên là tráng niên, chuyển sang giai đoạn già, suy, chết, như vậy là mười thứ phần quán sát duyên khởi.

Lại nữa, đối với phần khởi trụ và khởi duyên phương tiện nhập xuất, cho đến tất cả phần còn lại đều quán duyên khởi. Lại nữa, việc này khởi cho nên việc kia khởi. Nghĩa là nhân đối với sắc trần phát sinh nhân thức. Ba việc hòa hợp xúc sinh thọ, tưởng và tư. Đây là hành giả quán dị chủng nơi duyên khởi.

Lại nữa, hành giả theo phương tiện quán duyên khởi của các nhập, dùng cảnh giới sáng, sạch, tự xoay về quán các môn nhập. Thấy như vậy rồi, đều quán về xứ của tự tướng, phá các núi nhập với vô lượng tích tụ, lúc này tướng thành thực dấy khởi, hiện bày đầy khắp mười phương tận cùng cảnh giới của trí. Đến đó hành giả quán sát, trí sáng thẳng tiến, khéo trụ vào phương tiện thiện xảo, từ đấy mà văn, tư, tu tuệ, tướng thành thực, tướng hại thứ lớp khởi lên. Các nghĩa thẳng tiến còn lại như đã nói

nơi phân nhập xứ ở trước.

Lại nữa, việc này có nên việc kia có, việc này khởi nên việc kia khởi. Nghĩa là, hành giả quán nội thân hoại rồi quán ngoại sắc, cũng như soi gương nhờ cảnh vật mà bóng hiện ra. Như vậy, khi tướng của chỗ nương dựa khởi thì ngoại tướng cũng khởi.

Lại nữa, hành giả quán các thứ bất tịnh, duyên khởi ấy trước ở nơi phương tiện, buộc niệm cho vững chắc, sau đấy chia từng chi tiết để quán về chỗ duyên khởi của chúng. Khi minh tướng khởi lên thì tướng vô minh liền hoại. Dựa theo xương chân, xương đầu gối, xương háng, xương bả vai, xương cổ, xương đầu, tất cả đều hiện bày khắp mười phương, tướng của nghiệp hữu lậu hiện khắp, ở dưới từng bậc lần lượt khởi lên các tạp tướng bất tịnh.

Lại nữa, hành giả quán bốn nhân hay sinh ra các khổ: Nhân lần lượt mở rộng nhân gân gủi, nhân trùm khắp và nhân không cùng.

Lại nữa, hành giả quán quả là từ nhân sinh, sinh từ nhân hữu, hữu từ nhân thủ, như vậy cho đến hành từ nhân vô minh, hành là quả cũng là nhân, từ nhân suy ra quả cho đến già chết cũng lại như vậy. Nếu từ vô minh mà tìm nhân, thì tất hết sức sợ sệt, mà khởi đoạn kiến. Kẻ tối tăm vô trí dù có sáng đi nữa cũng chỉ lóe lên như ánh đom đóm, như vậy lại vẫn cầu nhân không dừng, chỉ thấy mình gắn chặt với khối hắc ám dày đặc.

Đức Thế Tôn dạy:

–Chúng sinh do tư duy không đúng, nếu gắn chặt với khổ thì mãi luân chuyển trong sinh tử.

Vì vô minh trói buộc cho nên luôn bị luân chuyển, vô minh là nguồn gốc, còn chỗ tạo tác của các chi khác đều có tướng hiện. Tất cả chi hữu quay vòng thì vô minh là sự chi phối bậc nhất. Sức chi phối đó đối với các chi kia như kẻ nô bộc lệ thuộc ông chủ. Vì thế, đây không nên kia không, đây diệt nên kia không chuyển. Nên biết các chi khác đều nói như vậy. Tử có bốn thứ: một là chết dần dần, hai là chết tức thì, ba là chết khi hành dứt, bốn là chết trong từng sát-na.

Lại nói có ba thứ vô thường: một là Sát-na vô thường, hai là Phần đoạn vô thường, ba là Chủng loại vô thường. Hành giả khi đã hiểu rõ về vô thường này thì xa lìa được sự phá hoại của bốn ma vô minh, minh tướng hiển hiện, như đèn sáng xua tan bóng tối, cho đến lão tử diệt. Các minh tướng khởi lên cũng lại như vậy. Phá tan các sự tích tụ của vô minh rồi thì thành tựu cảnh giới một tướng thanh tịnh vi diệu, lúc này thân sắc hành giả nhu hòa, thấm nhuần ánh sáng, thấm nhuần ánh sáng rồi, thân tướng hết sức minh tịnh, như hình bóng trong gương sáng. Như vậy là quán tướng hiện minh tịnh rồi thì các vật trong thân mỗi mỗi tự tướng đều hiển hiện. Quán thành tựu như vậy thì gọi là từ cảnh giới mà được vượt qua. Vì sao? Vì có năm thứ si với năm tướng đối trị: một là giới, hai là nhập, ba là ấm, bốn là ti tiện, năm là cấu uế, đó là năm thứ si. Hoặc quán giới mà có thể vượt qua, hoặc quán ấm, quán nhập, quán về sức tăng trưởng của các thứ kia, quán Đệ nhất nghĩa đế mà được vượt qua. Đây là năm thứ đối trị.

Lại nữa, hành giả nhập vào Tam-muội khoái tịnh lưu ly, ở trong cảnh giới minh tịnh mà quán các chi duyên khởi. Khi quán các chi duyên khởi thì liền sinh tướng để thấy. Như có chỗ nói Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Duyên khởi dễ thấy chăng?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Mười hai duyên khởi là hết sức sâu xa không bờ đáy, khó thấy, khó biết. Nay ông muốn hủy hoại quả vị sâu xa vi diệu, khó được trong ba a-tăng-kỳ kiếp của ta

chăng? Vì sao vui thích mà nói lên lời ấy? Quán thâm diệu này nay ta đang vượt qua, vậy ông nên theo ta quán xét về cảnh giới của Phật. Biển cảnh giới của Phật mênh mông, kẻ ngoại đạo tối tăm vô trí, hạng chấp nhị biên ám độn, rời xa cảnh giới của trí đều không thể vào được. Hàng Thanh văn, Bích-chi-phật tuy có vào một ít nhưng không thể đạt đến chỗ cùng tốt được.

Lúc Đức Thế Tôn nói lời đó rồi liền nhập vào cảnh giới của trí vô cùng sâu xa vi diệu, trụ nơi Tam-muội chánh thọ tự tại. Cảnh giới chánh thọ có ba Sư tử chúa, trên mỗi Sư tử chúa có bảy ao báu, trong bảy ao báu đều có bảy hoa sen báu, trên bảy hoa sen báu đều có Phật an tọa, phóng ra ánh sáng lớn, thấu đến cảnh giới Thanh văn, sau đấy mới trụ vào các Thanh văn ấy. Từ khi mới phát tâm cho đến thân sau cùng nơi gieo trồng căn lành và các duyên khởi, tất cả đều hiện. Từ đó lại khởi lên ba Sư tử chúa, trên mỗi Sư tử chúa đều có bảy ao báu, trong bảy ao báu đều có bảy hoa sen báu, trên bảy hoa sen báu đều có Phật an tọa, phóng ra ánh sáng lớn tỏa chiếu thấu đến cảnh giới của Bích-chi-phật, sau đấy thì trụ vào chỗ chư vị. Từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh, nơi chốn gieo trồng căn lành và các duyên khởi, tất cả đều hiện.

Từ đó, lại khởi lên vô lượng Sư tử chúa, trên mỗi Sư tử chúa đều có bảy ao báu, trong bảy ao báu đều có bảy hoa sen báu, trên mỗi hoa sen đều có Phật an tọa, phóng ra ánh sáng soi thấu đến cảnh giới của Bồ-tát, sau đó mới trụ vào chư vị Bồ-tát ấy. Từ khi mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Kim cang, chỗ tu tập tất cả công đức của những căn lành, hoặc nghiệp, hoặc quả và các duyên khởi, tất cả đều hiện bày.

Từ đấy lại khởi lên vô lượng Sư tử chúa, trên mỗi Sư tử chúa đều có bảy ao báu, trong bảy ao báu đều có bảy hoa sen báu, trên mỗi hoa sen đều có Đức Phật an tọa, phóng ra ánh sáng lớn tỏa chiếu khắp các duyên khởi vô cùng sâu xa của pháp Phật, tất cả đều hiển hiện.

Bấy giờ, Đức Phật dùng thần lực chỉ bày cảnh giới của Phật cho Tôn giả A-nan, rồi bảo:

–Trong cảnh giới của trí lại có vô lượng vô biên cảnh giới của chư Phật. Cảnh giới nơi nẻo hành của trí Phật là hết mực sâu xa vi diệu như vậy, sao lại vui thích cho là dễ thấy? Trí của Tôn giả còn cạn không thể đạt tới mà cho là dễ thấy sao? Cảnh giới của trí như trên với vô lượng pháp hiện ra trước rồi sau đó mới hoại, tất cả đều không, thanh tịnh, vắng lặng. Lại quán cảnh giới của trí thù thắng vi diệu, khởi lên pháp Phật, thân lớn dần lên cho đến khắp cả mười phương, vô lượng pháp bảo sung mãn nơi Pháp thân, ánh sáng nơi Pháp thân thì vô cùng tận. Cảnh giới của chốn hành hóa nơi trí tuệ bất cộng, tất cả các chi duyên khởi vô cùng sâu xa của pháp Phật đều hiện ra trước, sau đấy mới hoại. Tất cả đều không, thanh tịnh, vắng lặng, không có nơi chốn. Cũng như hư không, không nương tựa vào đâu, như cửa báu đã vào tay mới gọi là được của báu. Tu quả như vậy gọi là tướng quyết định.

Này A-nan! Cảnh giới của Như Lai là không thể nghĩ bàn, ta nay vì ông chỉ bày một phần nhỏ thôi.

Tôn giả A-nan thấy cảnh giới của Phật như vậy thì hết sức hoan hỷ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật thâm diệu. Cảnh giới của trí nơi Đức Thế Tôn khó có thể đạt tới chỗ cùng tốt. Nếu trước kia con biết cảnh giới của Như Lai vô cùng sâu xa vi diệu như vậy, thì dù thân con có nát vụn như hạt mè, con cũng phải đạt đến bờ kia của pháp Phật rồi rảo. Tất cả như vậy gọi là hành giả quán duyên khởi.

Phần đoạn, sát-na nghĩa là ba đời nơi một sát-na, một sát-na nơi ba đời, pháp chưa

khởi gọi là vị lai, đang khởi gọi là hiện tại, khởi rồi gọi là quá khứ. Một sát-na sinh khởi tức là một sát-na, khổ cùng vô thường đều có. Nên biết, các hành trong khoảng một sát-na cũng không trụ, cũng không từ đâu đến và không đi về đâu. Tuy có chuyển đổi mà cũng không chỗ đi, đi cũng không tích tụ. Một sát-na khởi thì một sát-na diệt. Sát-na như một niệm, một niệm như sát-na. Sát-na trước tự rồi diệt, lúc diệt thì cùng với sát-na sau khởi, tùy thuận đủ đầy bốn duyên cùng sát-na sau khởi.

Cảnh giới tu hành, quán thời gian của một sát-na có vô lượng vi trần, vô lượng vi trần. Mỗi một sát-na liên tục kế tiếp như chuỗi hạt. Ví như bốn người bắn tên rất giỏi, cùng bắn ra bốn mũi tên, có một người có sức đi bộ nhanh, khi các mũi tên chưa rơi xuống đất, đã bắt được cả bốn mũi tên ngay trên không, không cho nó rơi xuống đất. Người đi bộ nhanh như vậy nhưng địa thần còn nhanh hơn và thần hư không còn nhanh hơn địa thần, thần nhật nguyệt thiên nhanh hơn thần hư không. Như vậy mà người đi bộ còn nhanh hơn gấp bội nhật nguyệt thiên. Nên biết, sự nhanh chóng của các hành vô thường còn quá hơn đây nhiều, không thể ví dụ. Như vậy, hành giả quán phần Ca-la-la trụ nơi bảy ngày có vô lượng sát-na, tất cả các phần khác cũng vậy. Quán như thế rồi nhất định lìa mọi ngu si, trí sáng phát triển vô lượng, như vậy, gọi là hành giả quán sát-na duyên khởi.

Lại nữa, hành giả mới nhập vào chánh thọ gọi là cảnh giới liên phược, tăng trưởng gọi là cảnh giới phược tiện lưu chú, an trú gọi là cảnh giới phần đoạn, diệt dần dần gọi là sát-na.

Lại nữa, đã nói bốn thứ biệt tướng quán duyên khởi rồi, Phật nói về tổng duyên khởi, nay sẽ nói hai chi chủng, hai chi thực, hai chi khởi, hai chi khiên (dẫn dắt). Hai chi chủng, hai chi sinh trưởng, hai chi thành tựu, hai chi thọ nhận, hai chi tác nhân, hai chi điền, hai chi dựa vào, hai chi về chỗ dựa vào. Thọ dựa vào là nói về chi hữu. Hành giả quán duyên khởi hoặc năm ấm, hoặc bốn ấm. Năm ấm là Dục giới, Sắc giới. Bốn ấm là các hành ấm như vô thường, không v.v... ở cõi Vô sắc giới. Đối với ấm, quyết định là chân thật. Quyết định là chân thật rồi thì tướng quyết định hiện ra trước. Việc này có nên việc kia có, việc này khởi nên việc kia khởi. Việc này không nên việc kia không. Đây diệt nên kia không khởi. Ví như có dụng cụ là bùi nhùi, có người mới dùng cách làm cho lửa phát ra, nhưng phải nhờ vào củi mới đốt được. Cũng như nhờ tảng cây mới có bóng mát, nhờ mặt trời mới có ánh sáng, nhờ đèn mới thấy sáng lên. Như vậy, tất cả đều từ duyên khởi.

Vô minh không nói là ta có khả năng sinh hành. Hành cũng không nói là ta từ vô minh sinh. Nên biết tất cả chi hữu đều như vậy. Đây là pháp không, pháp tịch diệt, pháp vô sở hữu, sự tạo tác không thể nắm bắt, chỉ có vô minh cùng các hành hòa hợp sinh ra các pháp hữu lậu. Thọ là trục xe quay tròn nơi bánh xe bị các chi hữu sinh ra các kiết phược, trong các kiết thì chi ái tăng trưởng, trong các phược thì chi thủ phát triển, trong các sử thì chi thức phát triển, trong các triền thì vô minh phát triển, vừa sinh thì kiết tăng, thọ sinh thì phược phát triển, các thức bập bênh thì lợi sử phát triển, ở cảnh giới thì ngu si, phiền não phát triển. Nghiệp phiền não trói buộc như vậy, có thể chuyển sinh, quả thường luân chuyển, trôi nổi, vì chúng sinh theo nghĩa mà tăng, do đấy nói có sai biệt. Nên biết, trong các phần đều có kết phược sử, triền.

Lại nữa, tu tập sáu thứ quán về mười hai duyên khởi, nơi mười hai chi thì tùy thuận theo nghĩa mà nói. Đó là niệm An ban, quán chi nghiệp, chi hữu. Thở ra, vào là thân hành, giác quán là khẩu hành, tưởng, tư là ý hành, thế nên niệm An ban là để đối trị với

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô minh. Phương tiện quán giới là quán chi thức, chi sinh, vì thức tăng trưởng nên vào thai, thức ở các giới tăng nên nói là bảy thức giới. Thế nên quán giới phương tiện là để đối trị với phần kia. Phương tiện quán ấm là quán chi danh sắc, chi lão tử. Thế nên phương tiện quán ấm là để đối trị với phần kia.

Phương tiện quán phá trừ các thứ nhập xuất là quán chi lục nhập, chi xúc, thế nên, phương tiện quán nhập là để đối trị với phần kia. Phương tiện quán duyên khởi là quán chi vô minh, chi thọ, thế nên, phương tiện quán duyên khởi là để đối trị với phần kia. Tại sao? Vì thọ và vô minh là nguồn gốc của các phiền não, do đấy trí tuệ là để đối trị với vô minh. Hai chi ái, thủ thì nhiễm đắm nơi tịnh, nên quán bất tịnh là để đối trị.

Lại nữa, hành giả quán mười hai duyên hoặc có lúc từ nhân mà đạt tới, hoặc có lúc từ quả mà đạt được. Hoặc từ vô minh hành cho đến lão, tử. Hoặc là quán thức cho đến lão, tử, hoặc ba việc hòa hợp sinh xúc, xúc sinh thọ, thọ sinh ái, ái sinh thủ, cho đến lão tử. Hoặc từ ái, thủ, hữu sinh lão tử. Hoặc từ lão tử cho đến vô minh, hoặc quán lão tử cho đến thức. Như Đức Phật đã nói trong kinh Thành Dụ.

Lại nữa, hành giả từ bốn Niệm xứ quán mười hai chi đều phát triển. Thân niệm xứ quán về chi lục nhập, Thọ niệm xứ quán chi thọ, Tâm niệm xứ quán về chi thức, danh sắc, Pháp niệm xứ thì quán chung các chi.

Giảng nói này rồi là nói kệ tán:

*Phương tiện trị địa hành
Cho đến chỗ rốt ráo
Pháp vô thượng thí chủ
Truyền mãi đến ngày nay
Tôi nghe thù thắng ấy
Chọn nghĩa nói thâm diệu
Hợp chương cú trang nghiêm
Muốn pháp trụ lâu dài
Phật pháp sâu không đáy
Tu hành cũng vô biên
Tôi đem trí mọn này
Tuyên dương pháp vô lượng
Sâu xa khó lường được
Như muối uống nước biển
Chỉ có người vượt qua
Rồi sau mới rốt ráo.*

Sáu mươi hai cõi, sáu chủng, sáu tình, sáu trần, sáu thức, sáu giới, sáu giác. Nói tham, sân, si là ba giác bất tịnh, ngược lại đấy là ba giác tịnh. Khổ vui, không khổ, không vui, ưu, hỷ, xả là sáu.

Ba cõi là Dục, Sắc và Vô sắc. Lại diệt Sắc giới và Vô sắc giới là pháp ba đời, là pháp hạ, trung, thượng, là pháp thiện, bất thiện, vô ký. Là học, vô học, chẳng phải là học - chẳng phải là vô học là bốn. Hai thứ thực, phi thực, lậu - vô lậu, dựa nơi dục, dựa nơi giải thoát hữu vi, vô vi.

Ba mươi sáu thứ bất tịnh gồm có: tóc, lông, móng, răng, da dày, da mỏng, thịt, gân, xương, tủy, lá lách, thận, tim, gan hoành cách mô, phổi, ruột non, ruột già, màng ruột, bao tử, phân, tiểu, nước mắt, nước mũi, máu, mủ, đàm vàng, đàm trắng, não, màng, nước dãi, mồ hôi, bọt, khớp, mỡ, nước mỡ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Số lượng về sát-na có một trăm hai mươi sát-na là một đất-sát-na. Sáu mươi đất-sát-na là một la-bà. Ba mươi la-bà là một ma-hầu-lộ-đố. Ba mươi ma-hầu-lộ-đố là một ngày một đêm. Trong một năm chỉ có hai ngày vào hai thời là ngày và đêm, vừa đúng ba mươi ma-hầu-lộ-đố. Nghĩa là ngày mồng tám Bạch phân của tháng Yết-đề, tháng tám gọi là Yết-đề, nửa tháng sau gọi là Bạch phân. Và ngày mồng tám Bạch phân của tháng Bệ-xá-khư, tháng hai gọi là Bệ-xá-khư, nửa tháng sau gọi là Bạch phân. Ngày và đêm của hai ngày trong hai thời này đều có mười lăm ma-hầu-lộ-đố. Từ đó về sau La-bà-lưu hoặc ngày giảm, đêm tăng, hoặc đêm giảm, ngày tăng, gọi là Lưu ngày đêm, đều có ba mươi Ma-hầu-lộ-đố.

Chú thích:

Nói tháng Yết-đề: ngày mồng tám bạch phân. Tháng Bệ-xá-khư: ngày mồng tám bạch phân.

Tháng Yết-đề: ngày 16 tháng 07, cho đến ngày 15 tháng 08. Đây nói tháng tám gọi nửa tháng sau là bạch phân.

Tháng Bệ-xá-khư: ngày mười sáu tháng giêng cho đến ngày mười lăm tháng hai. Tháng hai này gọi nửa tháng sau là bạch phân.

Hai ngày trong khoảng hai thời ấy, ngày và đêm đều có ba mươi ma-hầu-lộ-đố. Từ đó về sau, La-bà-lưu hoặc ngày giảm đêm tăng, hoặc đêm giảm ngày tăng, thì gọi là Lưu.

